

1.1 THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC DẠY HỌC SỐ

1.1.1 Lớp học thông minh

1.1.1.1 Khái niệm lớp học thông minh

Một lớp học thông minh là nơi mà khái niệm học tập kết hợp đang nở rộ. Các lớp học thông minh được cải tiến về mặt công nghệ cho phép các cơ hội giảng dạy và học tập hơn bao giờ hết! Học tập rất thú vị khi các môn học thú vị và các lớp học thông minh đang thực hiện, chính xác điều đó bằng cách làm cho môn học nhàm chán nhất của học sinh trở nên thú vị. Bằng cách đặt một công nghệ học tập kỹ thuật số, được trang bị một phần mềm chuyên dụng, các thiết bị nghe hỗ trợ và khả năng nghe/nhìn trong lớp, người ta sẽ mở ra các phương pháp dạy, học và phát triển vô hạn như một đơn vị.

Giáo dục chất lượng đã trở nên thiết yếu trong thế giới ngày nay khi bộ kỹ năng của mỗi cá nhân được cập nhật theo năm tháng. Môi trường cạnh tranh rất khốc liệt, và người ta cần theo kịp! Công nghệ đã đi vào mọi khía cạnh trong cuộc sống của chúng ta. Và nhu cầu học sinh và giáo viên tận dụng tối đa những phát triển như vậy là một tất yếu. Một lớp học thông minh là một phương thức giáo dục tràn lan, thay vì lấy đi từ giáo dục hoặc sự chú ý của học sinh, sẽ thêm cơ hội cho việc thiết lập lớp học truyền thống hiện có. Cơ hội cung cấp cho sinh viên nền giáo dục chất lượng bằng cách giúp họ hiểu các khái niệm tốt hơn, cải thiện kỹ năng đọc và hiểu và đạt được thành tích học tập xuất sắc.

Các nghi thức truyền thống và ghi chú truyền thống đã bắt đầu mất hiệu quả. Tuy nhiên, việc bỏ thói quen đó là điều không thể, vì sách và ghi chú là một phần không thể thiếu trong việc học trong lớp học. Nỗ lực phát triển học thuật là cần thiết để thực hiện các mức tăng trưởng sâu hơn và phát triển khái niệm. Do đó, hệ thống giáo dục có trách nhiệm sử dụng các cơ hội công nghệ khác nhau để đạt được lợi ích của sinh viên. Và công nghệ tương tác được áp dụng vào giáo dục tạo thành một hệ thống lớp học thông minh. Nó nhấn mạnh việc học tập kết hợp, phương pháp giảng dạy truyền thống và mới lạ, như một công cụ để học các khái niệm cơ bản và phức tạp cho một nền tảng học thuật nâng cao với sự trợ giúp của hình ảnh và hoạt động. Với quan điểm như vậy trong đầu, học tập thông minh đã được giới thiệu đến các lớp học. Các phương pháp giảng dạy mới đã nói ở trên đã được giới thiệu cho những gì ngày nay được gọi là một lớp học thông minh.



Mô hình lớp học thông minh

Tại sao chúng ta cần một lớp học thông minh?

Sau đây là các tính năng mà một lớp học thông minh được tạo ra:

Màn hình tương tác được sử dụng để hiển thị nội dung đa phương tiện tương tác động trên bất kỳ điểm nào của màn hình LCD. Một thiết bị có công nghệ nhận dạng cử chỉ, hệ thống có thể thích ứng với mọi bề mặt màn hình phẳng và làm cho nó tương tác.

Hoặc sử dụng bảng tương tác, nếu muốn tiết kiệm chi phí mà vẫn muốn có lớp học tương tác. Nó vẫn đáp ứng được các hoạt động tương tác một cách hiệu quả, tuy nhiên cần dùng máy chiếu đi kèm.

Học tập hợp tác: Trong một lớp học thông minh, với các sản phẩm như thiết bị màn hình tương tác, bảng tương tác, tablet tương tác, việc cộng tác trong một lớp học trở nên rất dễ dàng. Giáo viên và học sinh có thể đến và cộng tác trên màn hình tương tác, có tính năng cảm ứng đa điểm hoặc từ các thiết bị chuyên dụng của họ để đẩy suy nghĩ và nghi ngờ của họ lên màn hình để mọi người trong lớp nhìn thấy.

Tài liệu giáo dục trực tuyến: Giáo viên, quản trị viên trường học và phụ huynh không phải ngần ngại về việc sử dụng internet trong nội dung giảng dạy. Vì dòng sản phẩm IQ Interactive Education Platform được tích hợp trong các sản phẩm màn hình tương tác IQTouch, bảng tương tác IQBoard, và dòng sản phẩm Edupen Pro và Whiteboard đi kèm với màn hình tương tác AHA đã đi kèm với tài liệu giáo dục được quản lý. Nội dung internet luôn được cập nhật và lọc ra bất kỳ tài liệu không liên quan nào cho mục đích lớp học.

Ứng dụng Trợ lý của Giáo viên: Không có gì lạ khi tìm thấy một trợ lý giảng dạy trong một lớp học truyền thống. Cũng giống như bất kỳ trợ lý nào khác, các giáo viên sẽ tìm thấy một người bạn tâm tình trong IQ Interactive Education Platform, Edupen Pro và Whiteboard. Chúng là một trợ lý học tập được xây dựng trong các thiết bị tương tác giúp giáo viên chuẩn bị cho các bài học và dạy một cách hiệu quả.

Tạo kế hoạch bài học: Với sự giúp đỡ của các phần mềm giáo dục, một giáo viên có thể nghỉ ngơi trong quá trình lập kế hoạch bài học. Giáo viên có thể lập kế hoạch bài học trên đường đi! Người ta chỉ cần đăng nhập và yêu cầu trợ lý điền thông tin liên quan đến chủ đề từ chương trình giảng dạy. Một kế hoạch bài học cho phiên cụ thể đã sẵn sàng. Bây giờ giáo viên có thể tập trung vào giảng dạy.

Tùy chọn tiết kiệm lớp học: Nếu một giáo viên cảm thấy rằng lớp học đáng để tiết kiệm để tham khảo trong tương lai hoặc để truyền lại cho học sinh để sửa đổi. Toàn bộ phiên có thể được lưu trong bất kỳ chỗ nào (bộ nhớ lưu trữ đám mây, thẻ nhớ, ngay trên thiết bị, ...) và có thể được lấy ra sử dụng bất cứ khi nào cần thiết.

Các mô-đun và video hoạt hình: Trong các lớp học ngày nay, trẻ em thông minh hơn các phương pháp giảng dạy, vì chúng có quyền truy cập vào nguồn thông tin thay thế như Internet. Vì vậy, một lớp học thông minh, để theo kịp những đứa trẻ am hiểu công nghệ này, thu hút sự chú ý bằng cách hiển thị phương tiện hoạt hình, chẳng hạn như video, hình ảnh và âm thanh liên quan đến bài học trong tay. Điều này không chỉ tăng cường tính thú vị trong giảng dạy mà còn giúp học sinh ghi nhớ và hình dung các khái niệm trong tâm trí của họ, giúp họ dễ học hơn.

Cả học sinh và giáo viên, đang phát triển nhiệt tình về Lớp học thông minh và vui mừng về những buổi học mới và tương tác mới này trên toàn cầu. Phương pháp lớp học thông minh cho phép sử dụng máy tính, máy chiếu, internet và các thiết bị tương tác đa phương tiện để duy trì tốc độ với kịch bản giáo dục hiện đại.

1.1.1.2 Cấu hình công nghệ của lớp học thông minh

Ngày nay khi Công nghệ Thông tin phát triển các khái niệm về lớp học thông minh được mở rộng. Lớp học thông minh không chỉ đơn thuần là máy chiếu, là bảng tương tác, là các thiết bị giảng dạy trực tiếp như tablet tương tác, bàn tương tác ... Với việc áp dụng Công nghệ Thông tin vào việc giảng dạy thì lớp học thông minh còn được thể hiện qua các hình thức giáo viên nắm bắt được mức độ tham gia bài học của người học. Các cách tiếp cận bài học của người học được giáo viên quan sát qua việc ghi lại lịch sử tương tác với công nghệ của học viên từ đó giáo viên tổng hợp được các phương pháp học tập hiệu quả và điều chỉnh đến người học.

Một số công nghệ hàng đầu cho việc áp dụng lớp học thông minh:

➤ Moodle: Đây là bộ sản phẩm quản lý giảng dạy trực tuyến mã nguồn mở cho phép giáo viên tạo ra các phương pháp giảng dạy đa dạng. Theo sát và đánh giá người học được hiệu quả dựa trên việc quan sát lịch sử tham gia học tập, kết quả học bài của học viên và đánh giá được chất lượng người học khi tham dự.

➤ Google classroom: Đây là công nghệ mới được đưa ra của google nhằm xây dựng hệ thống tương tác giảng dạy trực tuyến của Google. Hệ thống cung cấp các chức năng cơ bản cho người học tương tác hệ thống và giáo viên thực hiện cung cấp các bài giảng và công cụ đánh giá đơn giản

Microsoft team: là hệ thống được cung cấp bởi tập đoàn Microsoft cho phép thực hiện tạo ra hệ thống giảng dạy có sự kết hợp của diễn đàn học tập, video conferment và hệ thống office 365. Hệ thống cung cấp các chức năng xây dựng bài giảng khá đa dạng cho phép đánh giá bằng nhiều phương án phù hợp cho các hình thức giảng dạy trong các nhà trường và doanh nghiệp.

1.1.1.3 Google classroom

Hiện nay, lớp học trực tuyến ngày càng phát triển rộng rãi. Với môi trường giáo dục hội nhập quốc tế, việc xây dựng các lớp học trực tuyến là rất cần thiết, tạo điều kiện cho giáo viên có thể truyền tải kiến thức cho học sinh mà không bị giới hạn bởi thời gian trên lớp và học sinh có thể chủ động trong việc học tập hơn.

Google Classroom cho phép giáo viên tạo lớp học, mời học sinh tham gia, xây dựng lịch học, tạo thông báo, câu hỏi, bài tập cho học sinh. Việc kiểm tra tiến độ hoàn thành bài tập của học sinh, chấm bài, phát bài trở nên dễ dàng, đơn giản giúp giáo viên tiết kiệm thời gian, công sức. Đối với học sinh, lớp học trực tuyến giúp bạn học ở mọi lúc mọi nơi, bất cứ khi nào muốn bạn đều có thể truy cập lớp học. Đồng thời, Google Classroom cũng tạo thông báo nhắc nhở việc thời hạn nộp bài giúp học sinh kiểm soát thời gian để hoàn thành bài được giao. Các tài liệu, các bài kiểm tra đã làm đều được lưu lại giúp học sinh tra cứu khi cần.

Với Google Classroom, việc trao đổi bài học giữa giáo viên với học sinh và thảo luận giữa các học sinh trở nên tiện lợi, nhanh gọn hơn.



Google Classroom và tiện ích khi sử dụng

Google Classroom là công cụ được tích hợp giữa Gmail, Google Drive, Google Docs nhằm hỗ trợ cho việc giảng dạy và học tập online trở nên hiệu quả, tiện ích.



Google Classroom giúp giáo viên tổ chức, quản lý lớp học thuận tiện, đơn giản → tiết kiệm thời gian, chi phí.



Google Classroom giúp học sinh sắp xếp bài tập, hoàn thành bài tập- nộp bài, giao tiếp với giáo viên, bạn cùng lớp.



Google Classroom là gì?

Google Classroom là một dịch vụ web dạy học trực tuyến miễn phí. Nó được phát triển bởi Google dành cho các trường học. Nó được tích hợp với các dịch vụ Google khác như Google Drive, Google Docs, Google Sheets, Google Slides ... Do đó bạn có thể sử dụng tích hợp tài liệu giảng dạy của mình từ nhiều dịch vụ khác nhau. Việc này giúp bạn đơn giản hóa công việc giảng dạy của các mình. Google Classroom (Trong tài liệu này viết tắt là GCR) giúp bạn tổ chức một lớp học trực tuyến theo cách thức khá chuyên nghiệp. Là một ứng dụng hỗ trợ lớp học, Google Classroom mang đến cho người sử dụng khả năng tương tác online nhanh chóng và thuận tiện. Google Classroom hỗ trợ tạo các lớp học, quản lý học sinh, quản lý tài liệu giảng dạy, bài tập, đề thi, chấm điểm tự động...



Google Classroom làm được gì?

Google dành hẳn một phạm trù lớn cho giáo dục đó là G Suite? G Suite là một bộ ứng dụng năng suất điện toán đám mây và các công cụ phần mềm cộng tác dành cho hệ thống giáo dục. Nó bao gồm các ứng dụng web phổ biến của Google như Gmail, Google Drive, Google Hangouts, Google Calendar, và Google Docs được thiết kế chuyên biệt cho môi trường giáo dục và đào tạo. G suite là một “hệ sinh thái” dành cho môi trường giáo dục đào tạo nên nó là rất lớn, mất nhiều thì giờ để hiểu hết về nó.

Trở lại câu hỏi Google Classroom làm được gì? Google Classroom giúp bạn tổ chức dạy học trực tuyến miễn phí với vai trò giáo viên và tham gia lớp học với vai trò của học viên. Hãy xem các công việc mà GCR giúp bạn:

Đối với giáo viên:

- Tạo mới lớp học đơn giản, nhanh
- Quản lý và điều khiển lớp học qua luồng
- Hỗ trợ thiết kế tài liệu giảng dạy từ nhiều nguồn khác nhau
- Tạo và đăng nhanh video giảng dạy.
- Giao bài tập cho học sinh
- Tạo bài tập, bài kiểm tra 1 tiết, 15p... ngay trên lớp cho học sinh
- Tạo bài tập, kiểm tra chấm điểm trực tuyến
- Giao các bài tập, bài kiểm tra về nhà
- Quản lý các tương tác, trao đổi trong lớp.
- Quản lý hoạt động từng cá nhân học sinh
- Quản lý bài kiểm tra, điểm của học sinh
- Thông báo tình trạng học tập với gia đình học sinh qua gmail

Đối với học sinh, sinh viên

- Tham gia một hoặc nhiều lớp học
- Theo dõi tương tác với giảng viên, với lớp thông qua luồng (timeline)
- Tham gia làm các bài tập, tự nguyện và bắt buộc khi giáo viên giao.
- Biết ngay điểm số sau khi hoàn thành bài kiểm tra (với đề tự động chấm).
- Học mọi lúc, mọi nơi ngay cả khi đang di chuyển.
- Tận dụng các thiết bị có thể truy cập mạng trong gia đình để học.

Những ưu việt của google classroom

- Là tiện ích dạy học trực tuyến miễn phí, ai cũng có thể dùng. Các phần mềm trả phí ngoài yếu tố đắt đỏ (tối thiểu khoảng 6 triệu/tài khoản/năm) còn khó mua vì đa số các thầy cô giáo không có thẻ thanh toán quốc tế.
- Học viên có thể truy cập bằng nhiều thiết bị có khả năng kết nối internet: laptop, máy tính bảng, điện thoại di động, smart tivi...
- Có sẵn App để cài đặt trên điện thoại di động.
- Ai sử dụng điện thoại thông minh cũng có sẵn tài khoản gmail nên tham gia GCR không phải kê khai, đăng ký
- Không giới hạn các tính năng: số lớp học/ giảng viên; số sinh viên/lớp; thời lượng học/lesson; số lượng đề kiểm tra.

- Thiết kế bài tập đa dạng: văn bản (text), hình ảnh (image), Multi media (video)
- Hỗ trợ thiết kế đề kiểm tra nhiều dạng: trắc nghiệm, tự luận, checkbox, listbox...
- Tự động chấm điểm theo đáp án giáo viên thiết lập trước cho mỗi bài kiểm tra của học sinh.
- Nhân bản lớp học nhanh, tốn ít thời gian công sức làm lại (sao chép nhanh thiết kế lớp bao gồm các tài liệu, bài tập, câu hỏi, kiểm tra... từ một lớp học này thành lớp khác trong trường hợp bạn dạy nhiều lớp cùng một chủ đề kiến thức).
- Sử dụng tổng hợp nhiều nguồn tài liệu mà giáo viên có: Google như Gmail, Google Drive, Google Hangouts, Google Calendar, và Google Docs. Giúp giáo viên giảm bớt thời gian chuẩn bị, thiết kế bài giảng.

1.1.1.4 Moodle

Moodle là gì?

Moodle LMS là một nền tảng E-Learning hỗ trợ quản lý học tập trực tuyến rất phổ biến và vô cùng linh hoạt, đáp ứng được nhu cầu học tập, đào tạo của tất cả mọi người, từ cá nhân tới các tổ chức trên mọi lĩnh vực, ngành nghề.

Moodle (Modular Object-Oriented Dynamic Learning Environment) được Martin Dougiamas phát triển năm 1999, công bố phiên bản đầu tiên vào năm 2002. Sau 3 thập kỷ phát triển, tính tới năm 2020, theo số liệu thống kê mới nhất từ trang chủ, Moodle đã có hơn 180 triệu người dùng, được sử dụng trên 232 nước trên toàn thế giới và hơn 100.000 trang Web được triển khai từ công cụ này. Một con số thống kê cho thấy Moodle xứng đáng là một trong những nền tảng quản lý học tập trực tuyến hàng đầu thế giới!

Các ưu điểm của Moodle

Tất cả các ưu điểm nổi bật nhất của phần mềm quản lý đào tạo học tập trực tuyến hàng đầu thế giới này có thể được gói gọn trong 3 gạch đầu dòng dưới đây:

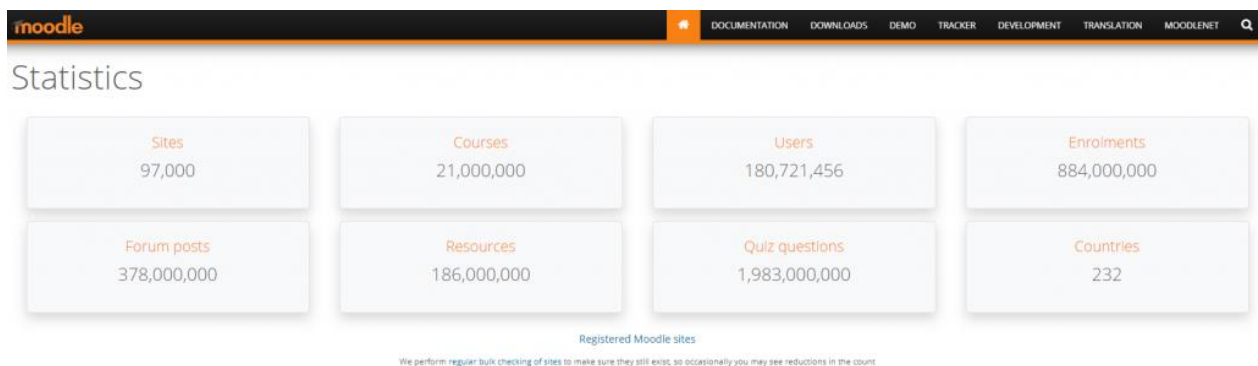
Được cung cấp hoàn toàn MIỄN PHÍ.

Được xây dựng trên nền tảng NGUỒN MỞ, do đó Moodle được hỗ trợ bởi cộng đồng nguồn mở có quy mô rất lớn.

Linh hoạt, giàu tính năng và dễ sử dụng, do đó Moodle có khả năng TƯƠNG THÍCH với mọi nhu cầu của người dùng.

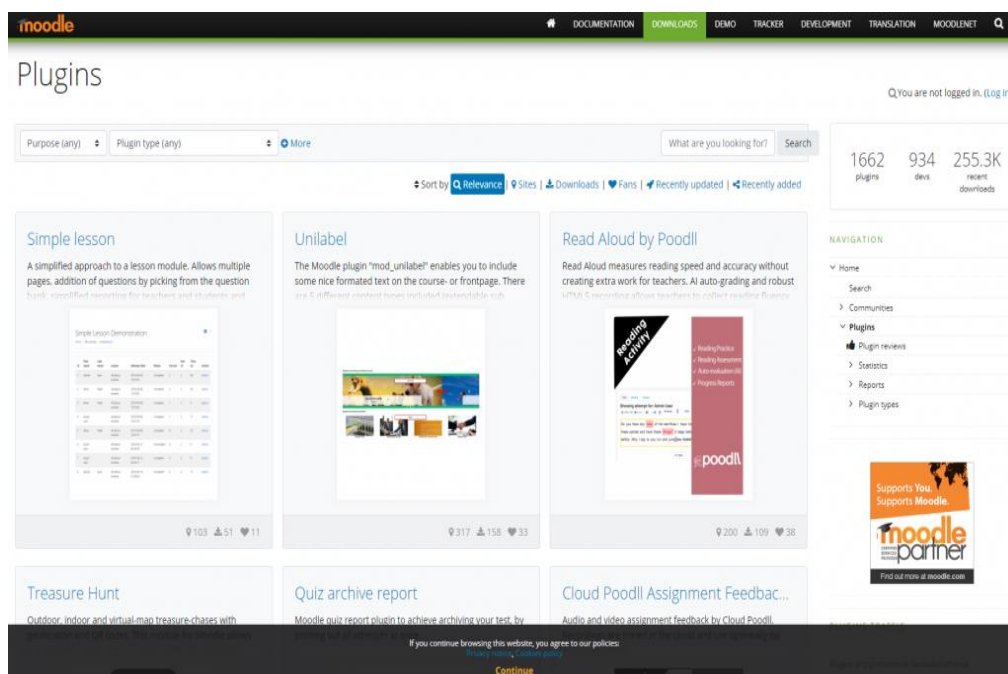
Moodle là phần mềm được xây dựng trên nền tảng mã nguồn mở được phân phối theo giấy phép Public GNU, do vậy nó hoàn toàn miễn phí. Người dùng có quyền được sử dụng, nghiên cứu, chia sẻ và sửa đổi phần mềm tùy theo nhu cầu cá nhân.

Là công cụ được xây dựng trên nền tảng mã nguồn mở, một trong những lợi thế lớn nhất đó là tính cộng đồng. Moodle có một cộng đồng người dùng khổng lồ. Với 380 triệu bài đăng trên diễn đàn, hơn 20 triệu khóa học và hơn 1,9 tỷ bài Quiz, người dùng hoàn toàn yên tâm về câu hỏi của mình sẽ luôn có câu trả lời!



Tính năng của Moodle

Moodle được người dùng ưa chuộng bởi sự linh hoạt và đa dạng. Với hơn 1600 plugin, người dùng có thể dễ dàng tùy chỉnh hệ thống Moodle theo đặc điểm của cá nhân, tổ chức sử dụng.



Moodle Plug-in Market

Moodle có thiết kế theo kiểu module, người dùng thể lựa chọn bổ sung các tính năng bằng cách sử dụng Plugin. Mặc định Moodle có các tính năng chính sau đây:

Thiết kế tổng thể

- Tương thích với các lớp học trực tuyến, xây dựng các khóa học kết hợp với các lớp học truyền thống
- Sử dụng đơn giản, giao diện thân thiện với người dùng, dễ cài đặt và cấu hình
- Giao diện quản lý khóa học thông minh và tiện lợi cho người dùng. Một hệ thống Moodle có thể hỗ trợ hàng nghìn khóa học nhưng vẫn đem tới hiệu quả sử dụng cao.
- Tính bảo mật cao. Các biểu mẫu được kiểm tra tính hợp lệ, các cookies, mật mã đều được mã hóa.
- Các định dạng văn bản phổ biến, trang web có thể được soạn thảo bằng accsh sử dụng WYSIWYG HTML editor.

Quản lý site

- Site được quản trị bởi Super Admin và được quy định trong quá trình cài đặt phần mềm.

- Các plug-in Giao diện, cho phép người quản trị tùy chỉnh giao diện của site như: màu, font chữ, bố cục... theo nhu cầu
- Các các plug-in Ngôn ngữ với hơn 70 ngôn ngữ khác nhau, người dùng có thể hiển thị đa ngôn ngữ trên site.
- Code được viết bởi ngôn ngữ PHP với license GPL, người phát triển có thể dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu.

Quản lý người dùng

- Moodle hỗ trợ các phương thức xác thực người dùng khác nhau thông qua các plug-in xác thực, cho phép tích hợp với các hệ thống xác thực đã có.
- Các học sinh có thể tự chỉnh sửa các thông tin cá nhân như: ảnh, mô tả... Địa chỉ email có thể được giấu đi nếu được yêu cầu.
- Quản lý Role cho user thông minh và hợp lý. Người dùng có thể đóng các vai trò khác nhau trong hệ thống tùy theo hoàn cảnh thực tế.
- Việc tham gia khóa học có thể được xử lý bằng nhiều phương thức khác nhau và được quản lý chặt chẽ bởi người quản trị.

Quản lý khóa học

- Việc quản lý khóa học có thể được thực hiện bởi các người dùng đóng vai trò là Teacher (giáo viên) và được tùy chỉnh tùy theo mục tiêu khóa học.
- Các hoạt động diễn ra trong khóa học như: các hành động của người tham gia, các thông số thống kê về bài thi, kết quả... đều được ghi log lại bằng văn bản và đưa lên biểu đồ.
- Các module về bài tập được tùy chỉnh theo nhu cầu của giáo viên và mục tiêu khóa học, đảm bảo tính chặt chẽ nhưng vẫn thân thiện và dễ hiểu.
- Người tham gia khóa học có thể trao đổi trực tiếp với nhau thông qua các module Chat. Các chủ đề trao đổi có thể được ghi lại và tương tác như một mạng xã hội thu nhỏ qua module Forum.

Các module như: Lesson, Quiz, Resource, Wiki... là các module chính và quan trọng nhất trong Moodle, cung cấp tài nguyên học tập cho giáo viên và học sinh.

1.1.1.5 Microsoft Team

Microsoft Teams là một trong những ứng dụng hỗ trợ giảng dạy, học tập, làm việc online hiệu quả, được tích hợp với Office365 của hãng Microsoft.



Microsoft team hỗ trợ bạn các công nghệ như sau:

Độ bảo mật cao: Microsoft Teams có thể truy cập trực tiếp trên web, cài được trên máy tính (cả PC và MAC), tải trên di động. Tuy nhiên, để thuận tiện nhất và sử dụng đầy đủ các tính năng của Microsoft Teams thì bạn nên cài đặt và sử dụng trên máy tính.

Được sử dụng miễn phí trong 6 tháng: Microsoft Teams được phát hành từ năm 2018 với hai phiên bản miễn phí và trả phí (với nhiều tính năng nâng cao). Tuy nhiên, từ đầu tháng 3/2020 phiên bản trả phí này sẽ được hãng Microsoft phát hành miễn phí cho người dùng trong 6 tháng để hỗ trợ cộng đồng.

Được tích hợp nhiều công cụ làm việc: Không chỉ có khả năng thực hiện họp qua video call, lưu trữ tài liệu, bài giảng mà ứng dụng này còn tích hợp với bộ công cụ văn phòng Office 365 Microsoft giúp bạn tối ưu hóa công việc lên cao nhất, nâng cao hiệu quả giảng dạy và làm việc nhóm.

1.1.1.6 Các ứng dụng video call phổ biến: Zoom, Google meet, Microsoft team.


ZOOM Cloud Meetings là ứng dụng tổ chức cuộc họp online với nhiều tính năng hỗ trợ tối ưu, tiện dụng như chia sẻ tệp tin, hình ảnh nhanh chóng và gửi tin nhắn với các thành viên cuộc họp bao gồm văn bản, hình ảnh, âm thanh. Ứng dụng được sử dụng bởi hơn 170.000 tổ chức và hỗ trợ trên hầu hết nền tảng máy tính và điện thoại hiện nay.

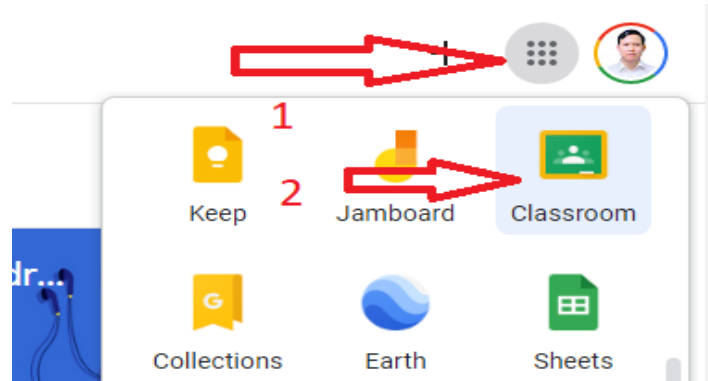
Google Meet là ứng dụng liên lạc được phát triển bởi Google hỗ trợ bạn nhắn tin, trò chuyện với bạn bè. Đồng thời, đây cũng là một trong những ứng dụng họp online, dạy học online phổ biến hiện nay. Khả năng đồng bộ tài khoản của Google Meet trên các thiết bị khác nhau giúp cho việc họp của bạn trở nên dễ dàng và tiện lợi hơn.

Microsoft Teams là một ứng dụng nằm trong gói Office 365 và đồng bộ với các ứng dụng khác của Microsoft. Microsoft thích hợp cho làm việc nhóm với nhiều tính năng như chat, video call, họp trực tuyến, chia sẻ tài nguyên,...

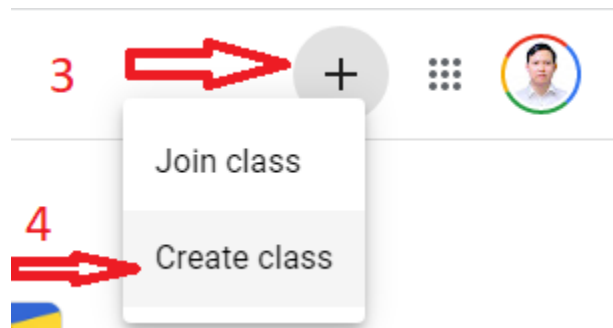
1.1.2 TẠO KHÓA HỌC CƠ BẢN

1.1.2.1 Tạo một khóa học trên Google Classroom

Bước 1: Đăng nhập vào Gmail và click chuột vào mục ứng dụng. Sau đó, Click vào biểu tượng  Classroom



Bước 2: Cửa sổ Google Classroom xuất hiện, bạn click chuột vào dấu + Sau đó, chọn Tạo lớp học.



Bước 3: Sẽ xuất hiện bảng Tạo lớp học. Trong bảng này, bạn đặt Tên Lớp học (bắt buộc), nếu bạn giảng dạy nhiều học phần có thể mô tả thêm trong mục Phần, bạn có thể tạo chủ đề cho lớp học bằng cách điền vào dòng Chủ đề.

Sau đó, bạn click chọn Tạo.

Create class

Class name (required)
Tên lớp học

Section
Phần

Subject
Chủ đề

Room
Phòng học

Cancel

Create

Trang trí cho trang của lớp học:

Bảng tin

Bài tập trên lớp

Mọi người

Số điểm

Tùy chỉnh

Tải ảnh lên

Chọn chủ đề

Lập trình android (VB2+LT)

android

Mã lớp

br7s2ih

Thông báo nội dung nào đó cho lớp học của bạn

Bạn vào mục Luồng. Tiếp theo Chọn Chủ đề nếu muốn chọn font màu có sẵn, hoặc nếu muốn tải ảnh của bạn lên, bạn chọn Tải ảnh lên.

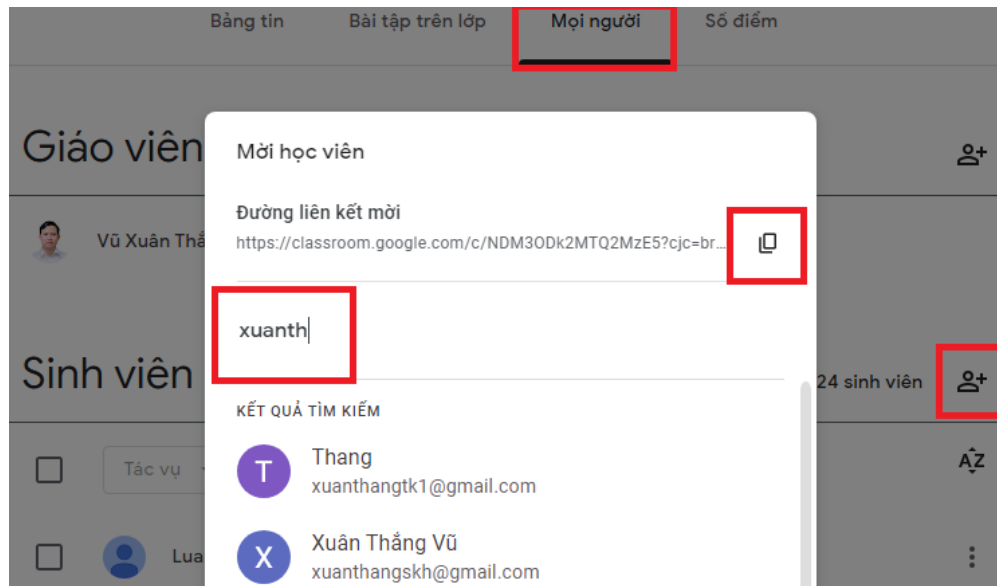
Thêm học sinh vào lớp học:

Bước 1: Bạn Vào mục mọi người, Có 2 cách để thêm học sinh

Cách 1: Bạn gửi đường link liên kết mời đến cho học sinh.

Cách 2: Bạn thêm trực tiếp học sinh vào lớp học, chọn Mời Học Viên rồi điền email người học vào.

Cấp quyền cho học viên



Trong Tab học sinh, bạn chọn cấp quyền cho người học mặc định học sinh có 3 quyền:

- Học sinh có thể đăng bài và nhận xét bài viết
- Học sinh chỉ có thể nhận xét bài viết.
- Chỉ giáo viên mới có thể đăng và nhận xét bài viết

Tạo chủ đề:

+

Tạo

Lịch Google

Thư mục Drive của lớp học

Tất cả chủ đề

Bài tập trên lớp

Bài tập

Bài tập kiểm tra

Câu hỏi

Tài liệu

Sử dụng lại bài đăng

Chủ đề

rên lớp

Đến hạn 23:59, 28 thg 11

Trong Tab Luồng, bạn vào mục CHỦ ĐỀ, chọn THÊM CHỦ ĐỀ, rồi điền tên chủ đề vào bảng

Tạo bài viết:

Tạo bài viết theo chủ đề, bạn Click chuột vào chủ đề đó.

Sau đó nhấn phím, "+" chọn tài liệu

(VB2+LT)

Bảng tin

Bài tập trên lớp

Mọi người

Số điểm

1

+

Tạo

Tất cả chủ đề

Bài tập trên lớp

2

Bài tập

Bài tập kiểm tra

Câu hỏi

Tài liệu

Sử dụng lại bài đăng

Chủ đề

Lịch Google

Thư mục Drive của lớp học

rên lớp

Đến hạn 23:59, 28 thg 11



Tài liệu

3

Tiêu đề 1

Mô tả (không bắt buộc)

2

B I U L K

3

Dành cho

Lập trình and... Tắt cả học vi...

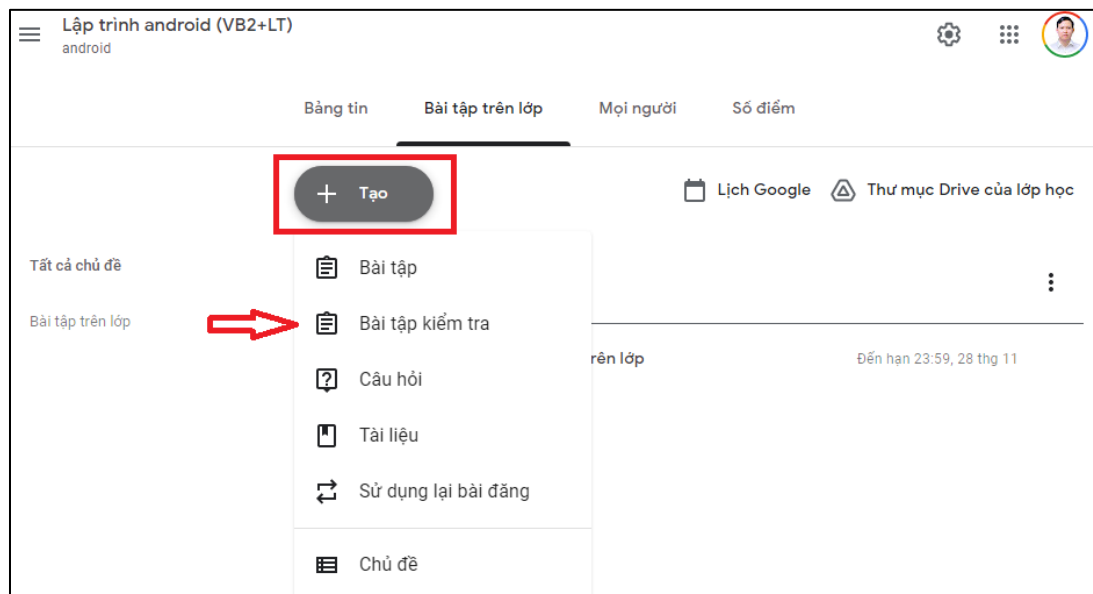
Chủ đề

Không có chủ đề

Bạn điền Tên cho bài viết trong mục Chia sẻ với lớp học của bạn. Sau đó, bên dưới là các biểu tượng để bạn chèn tệp lên. Từ trái qua phải, biểu tượng 1 là chọn tải tệp trực tiếp từ máy của bạn, biểu tượng 2 là lấy tệp từ Google Drive của bạn, biểu tượng 3 chèn video trên Youtube, biểu tượng 4 là chèn link liên kết.

Tạo bài tập:

Để tạo bài tập theo chủ đề, ta chọn vào chủ đề đó, click chuột vào dấu + bên góc phải rồi chọn Tạo bài tập.



Lập trình android (VB2+LT)
android

Bảng tin Bài tập trên lớp Mọi người Số điểm

+ Tạo

Tất cả chủ đề

Bài tập trên lớp

Lịch Google Thư mục Drive của lớp học

Bài tập

Bài tập kiểm tra

Câu hỏi

Tài liệu

Sử dụng lại bài đăng

Chủ đề

Đến hạn 23:59, 28 thg 11

Bảng Bài tập sẽ xuất hiện sao đó, bạn điền Tiêu đề bài tập, chọn thời gian phải hoàn thành (deadline), có thể đính kèm tệp như tạo bài viết. Cuối cùng, bạn Click GIAO BÀI.

Bài tập

Tiêu đề 1

Hướng dẫn (không bắt buộc) 2

B I U ≡ ✕

📎 📄 🔗 📺 +

Dành cho

Lập trình and... Tất cả học vi...

Điểm

100

Hạn nộp

Không có ngày đến hạn

Chủ đề

Không có chủ đề

Tiêu chí chấm điểm

+ Tiêu chí chấm điểm

Giao bài

Tạo câu hỏi

Để tạo câu hỏi theo chủ đề, ta chọn vào chủ đề đó, click chuột vào nút **tạo** như hình dưới và chọn mục câu hỏi.

Lập trình android (VB2+LT)
android

Bảng tin Bài tập trên lớp Mọi người Số điểm

1 + Tạo

Tất cả chủ đề

Bài tập trên lớp

2 ? Câu hỏi

Tài liệu

Sử dụng lại bài đăng

Chủ đề

Lịch Google Thư mục Drive của lớp học

rên lớp Đến hạn 23:59, 28 thg 11

Bạn điền nội dung câu hỏi trong mục Câu hỏi, Có thể điền thêm cách làm bài trong mục Hướng dẫn, chọn các tệp thông tin hướng dẫn hoặc yêu cầu thêm, câu hỏi có thể dành cho học viên cụ thể hoặc cả lớp, chọn hạn chót để học viên hoàn thành trong mục đến hạn,

Câu hỏi

Câu hỏi **1**

Hướng dẫn (không bắt buộc)

B

I

U

≡

✕

3

Câu trả lời ngắn

▼

Dành cho

Lập trình and...

Tất cả học vi...

4

Điểm

100

Hạn nộp

Không có ngày đến hạn

5

Chủ đề

Không có chủ đề

6

☒ Học viên có thể trả lời câu trả lời của nhau

☐ Học viên có thể chỉnh sửa câu trả lời **7**

8 **Hỏi** ▼

Nếu bạn để câu trả lời dưới dạng câu trả lời ngắn thì giữ nguyên, Nếu muốn hỏi dưới dạng đáp án chọn Trắc nghiệm.

Tùy vào mục đích mà bạn kéo tắt mở ở chế độ: Học viên có thể trả lời câu trả lời của nhau, học viên có thể chỉnh sửa câu trả lời.

Chấm bài và trả bài:

Lập trình android (VB2+LT)
android

Hướng dẫn **Bài tập của học viên**

Trả bài 100 điểm ▼

☐ Tất cả học viên

Sắp xếp theo trạng thái ▼

☐ Đã nộp

<input type="checkbox"/>		Đặng Lan Anh	___/100
<input type="checkbox"/>		Đào Thị Hạnh	___/100
<input type="checkbox"/>		Đỗ Đức Hùng	___/100

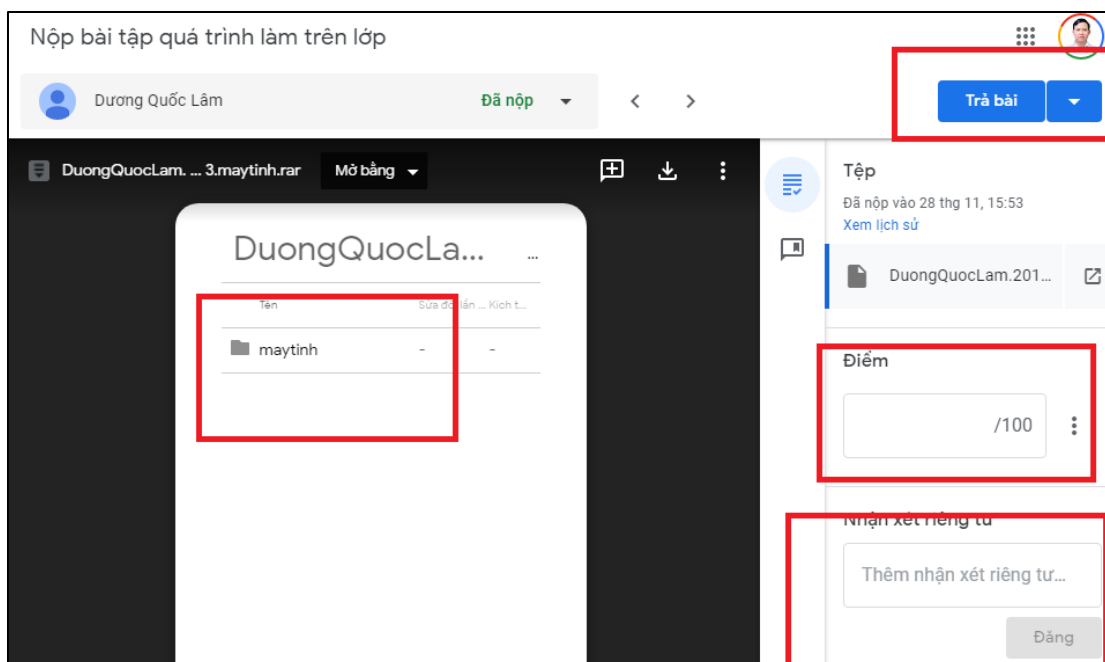
Nộp bài tập quá trình làm trên lớp

24 **0**
Đã nộp Đã giao

Đã nộp ▼

 DươngQuốcLam.2012... Đã nộp	 201201-Ma SV 20120... Đã nộp muộn	 V0120001.PHANQUE... Đã nộp
--	--	---------------------------------------

Ở mỗi bài tập, câu hỏi sẽ đều có thông báo Số bài hoàn thành, chưa hoàn thành, đã trả lại để Giáo viên dễ dàng quản lý. Để chấm bài đã hoàn thành, giáo viên chọn vào chữ **HOÀN THÀNH**



Bạn click chuột vào mục tên học viên làm bài, sau đó vào bên trong bạn mở bài lên xem và có thể đánh dấu lỗi sai hay bình luận, bạn chấm điểm ở mục điểm (điểm /100), bạn cũng có thể viết nhận xét cho bài làm, và trả bài sau khi hoàn tất việc chấm.

1.1.2.2 Tạo và quản lý lớp học trên Microsoft team

1.1.2.2.1 Thực hiện phía giáo viên

a. Thực hiện bài giảng trực tuyến qua tính năng Meet Now

Để dạy học online trên Microsoft Teams, các thầy cô cần thực hiện các thao tác như sau:

Bước 1: Vào nhóm => Post => Chọn biểu tượng Meet cuối màn hình.

Bước 2: Nhập nội dung/tiêu đề của bài dạy => Meet Now để bắt đầu bài giảng.

Bước 3: Giáo viên có thể bật/tắt camera và chia sẻ màn hình để trình chiếu trong giảng dạy PowerPoint.

b. Tải tài liệu lên

Vào nhóm => Posts => Upload Class Material (Tải lên tài liệu lớp học) => Chọn Upload => Chọn file cần tải lên và nhấn Open (Mở).

c. Tạo bài tập/bài kiểm tra

Để giao bài tập/tạo bài kiểm tra, thầy cô có thể thực hiện theo các bước:

Vào nhóm => Tab Assignment (Bài tập) => Chọn Create.

Có 2 dạng bài tập để giáo viên lựa chọn: Tự luận (Assignment) hoặc trắc nghiệm (Quiz), sau đó giáo viên có thể tự soạn nội dung bài tập trực tiếp trên MS Office365 Teams. Khi giao bài cho học sinh, sinh viên sẽ nhận được tin nhắn thông báo qua Email, hoặc thông báo của Teams trên điện thoại di động.

d. Chấm điểm bài tập

Nếu là dạng bài trắc nghiệm, điểm của học sinh sẽ được chấm tự động trên Teams còn dạng bài tự luận giáo viên sẽ tự chấm. Để chấm dạng bài này các thầy cô chọn Grades => Nhập điểm trực tiếp cho từng sinh viên.

1.1.2.2.2 Thực hiện phía học sinh

Cách tham gia lớp học có sẵn

Khi được giáo viên gửi mã lớp, học sinh có thể tự tham gia lớp học trên team bằng cách:

Tại giao diện của MicroSoft Teams, chọn Teams rồi chọn tiếp Join or create a team (tham gia hoặc tạo nhóm) ở góc trên bên phải của màn hình, sau đó chọn Join a team with code => Nhập mã code => Join team.

Tải bài giảng và tài liệu tham khảo

Để tải xuống bài giảng và tài liệu học tập, bạn có thể thực hiện các bước sau: Vào nhóm lớp học => Chọn tab File => Click chuột phải vào file muốn tải => Chọn Download.

Làm bài tập/bài kiểm tra trên Teams

Vào tab Assignment (bài tập) => Chọn bài tập cần làm => Chọn Submit khi hoàn thành xong các bài tập.

Xem điểm

Điểm của các bài tập sẽ được đề trong tab Grades sau khi các thầy cô chấm xong.

1.1.3 BẮT ĐẦU VỚI MOODLE

1.1.3.1 Giới thiệu về Moodle

Moodle LMS là hệ thống quản lý học tập phổ biến nhất và được sử dụng nhiều nhất trên thế giới. Tại sao? Bởi vì Hệ thống quản lý học tập Moodle là một mã nguồn mở, linh hoạt và miễn phí để tải xuống làm giải pháp quản lý học tập. Với 68 triệu người dùng và 55.000 trang web Moodle được triển khai trên toàn thế giới, Moodle là một nền tảng eLearning thân thiện với người dùng phục vụ nhu cầu học tập và đào tạo của mọi người từ tất cả các loại tổ chức.

Moodle được Martin Dougiamas phát triển vào năm 2002, Moodle bắt nguồn từ một nền tảng để cung cấp cho các nhà giáo dục một công nghệ hỗ trợ việc học trực tuyến trong môi trường cá nhân, thúc đẩy sự tương tác, yêu cầu và cộng tác. Trong các trang Moodle riêng hoặc mở (public), các nhà giáo dục, giảng viên và nhà tuyển dụng có thể tạo và cung cấp các khóa học trực tuyến để học viên, khán giả tương ứng có thể đáp ứng và vượt mục tiêu học tập của họ.

Ngày nay, Moodle được sử dụng bởi các tổ chức thuộc mọi đối tượng trong các lĩnh vực ngoài giáo dục. Phổ biến nhất, Moodle được sử dụng bởi các doanh nghiệp, tập đoàn, bệnh viện và cả tổ chức phi lợi nhuận để học tập trực tuyến, đào tạo, thậm chí trong một số trường hợp mở rộng quy trình kinh doanh. Dưới đây là danh sách ngắn gọn về mọi thứ chúng tôi đã thấy Moodle đang được sử dụng cho:

- Đào tạo quy trình
- Giới thiệu và đào tạo nội dung liên quan
- Đào tạo và quản lý dựa trên năng lực

- Đào tạo an toàn nơi làm việc
- Học tập trực tuyến
- Quá trình tuyển dụng và phỏng vấn
- Phát triển khóa học trực tuyến
- Ra mắt sản phẩm và dịch vụ

Cộng đồng chuyên môn hoặc cộng đồng thực hành

1.1.3.2 Cài đặt Moodle

Moodle có thể cài đặt trên hầu hết các hệ điều hành, để cài đặt được Moodle ngoài việc các hệ điều hành phải đảm bảo các yêu cầu về phần cứng, các hệ điều hành còn phải được cài đặt và cấu hình các phần mềm AMP ở trên. Trong tài liệu này nhóm tác giả sẽ hướng dẫn chi tiết cài đặt Moodle trên hệ điều hành Windows, việc cài đặt Moodle trên các hệ điều hành khác là hoàn toàn tương tự.

Trình tự các bước cài đặt Moodle:

- 1) Thiết lập Server
- 2) Tải và sao chép moodle vào vị cài đặt trên Server
- 3) Tạo một cơ sở dữ liệu rỗng
- 4) Tạo thư mục chứa dữ liệu của Moodle (moodledata)
- 5) Cài đặt và cấu hình Moodle

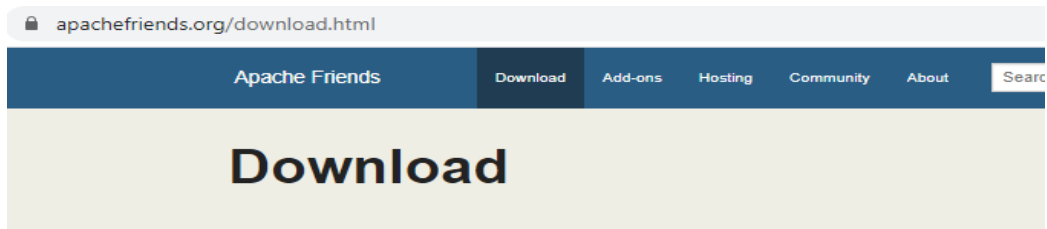
Sau đây là hướng dẫn chi tiết từng bước cài đặt Moodle theo quy trình

1) Thiết lập Server

Như đã phân tích ở trên để Server chạy được Moodle thì cần phải cài đặt và cấu hình AMP cho Server. Trên hệ điều hành Windows có nhiều phần mềm đóng gói hệ thống AMP khác nhau, trong tài liệu này nhóm tác giả chỉ hướng dẫn cách cài đặt AMP sử dụng XAMPP của BitNami.

a. Cài đặt phần mềm Xampp

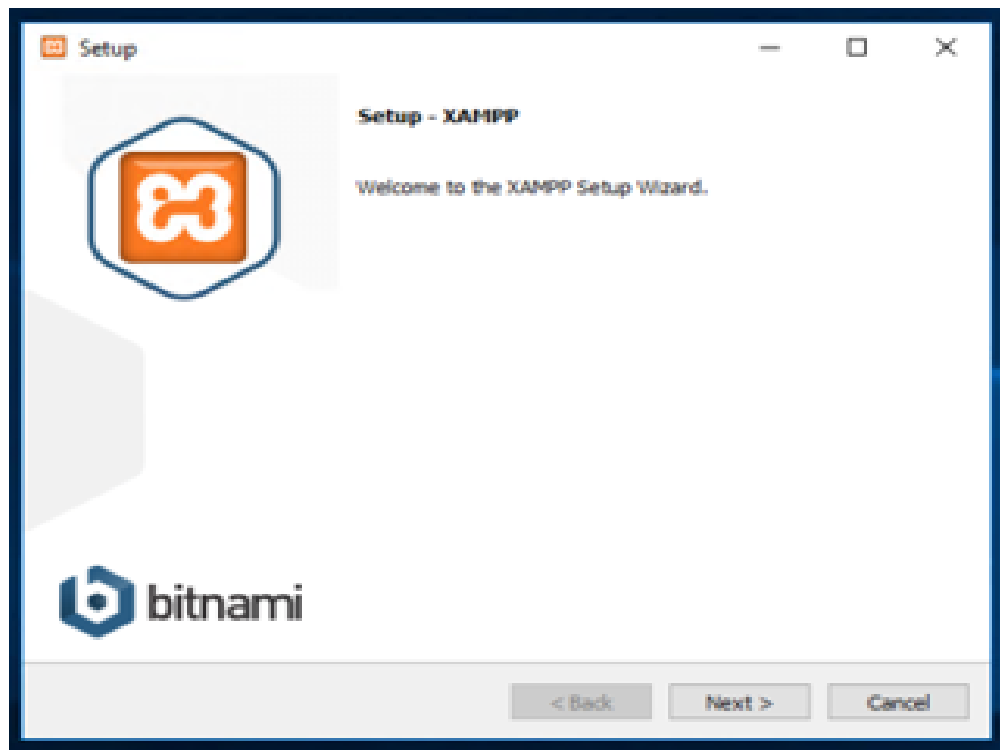
Download phần mềm Xampp tại <https://www.apachefriends.org/download.html>, chọn Xampp for Windows.

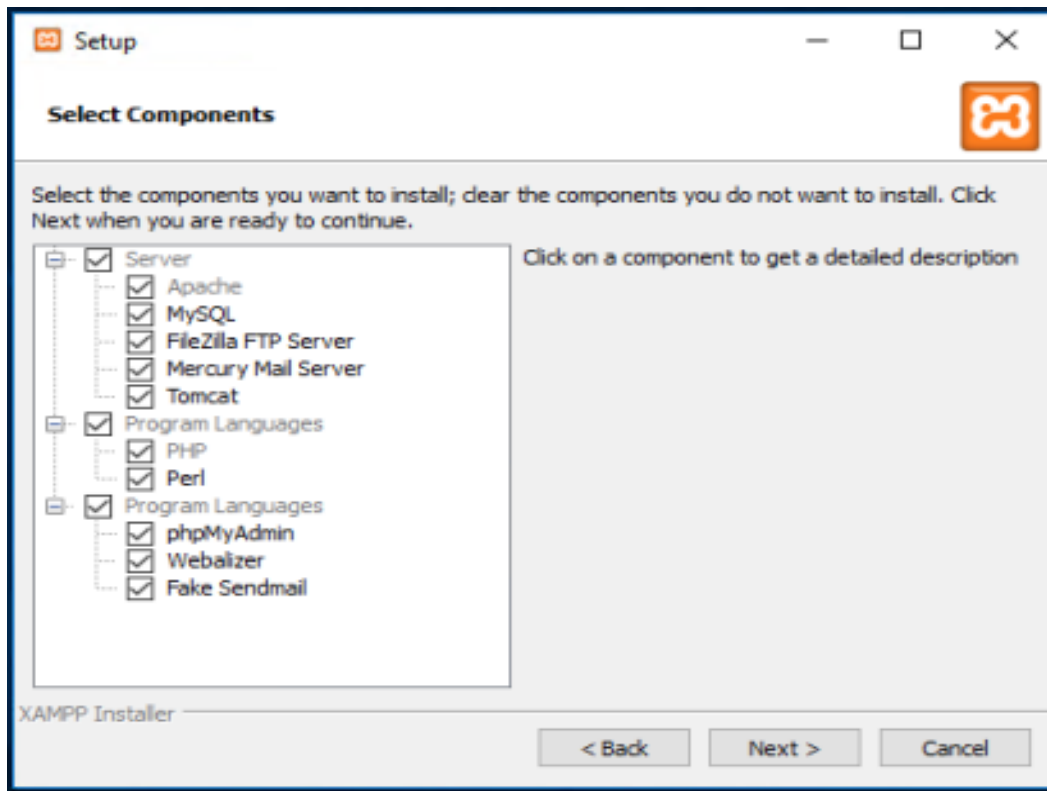


XAMPP is an easy to install Apache distribution containing MariaDB, PHP, and Perl. Just download and start the installer. It's that easy.

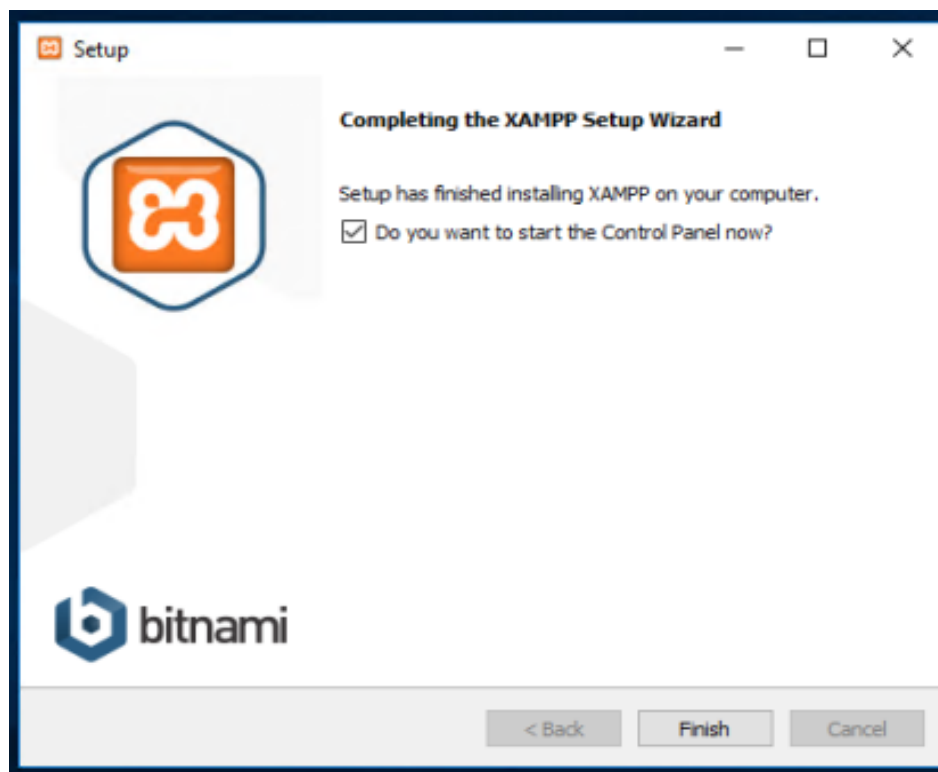
XAMPP for Windows 7.2.32, 7.3.20 & 7.4.8					
Version		Checksum			Size
7.2.32 / PHP 7.2.32	What's Included?	md5	sha1	Download (64 bit)	154 Mb
7.3.20 / PHP 7.3.20	What's Included?	md5	sha1	Download (64 bit)	154 Mb
7.4.8 / PHP 7.4.8	What's Included?	md5	sha1	Download (64 bit)	155 Mb

Cài đặt Xampp cho Windows:

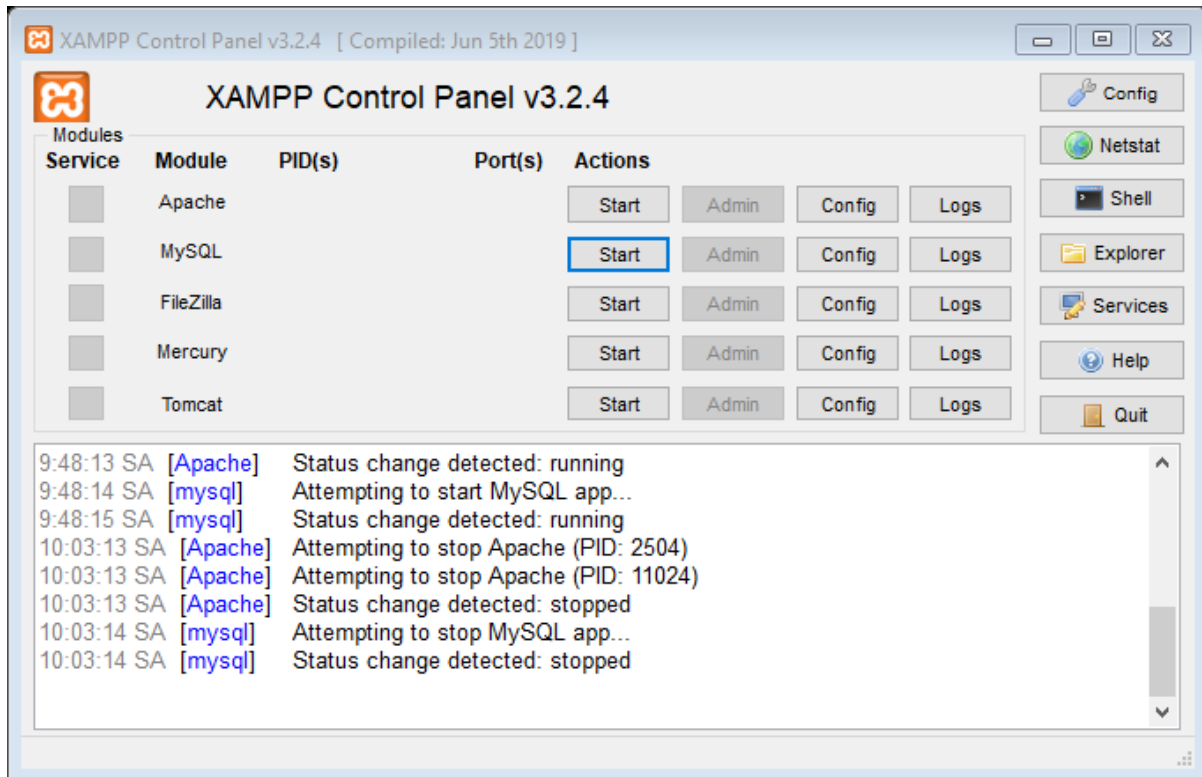




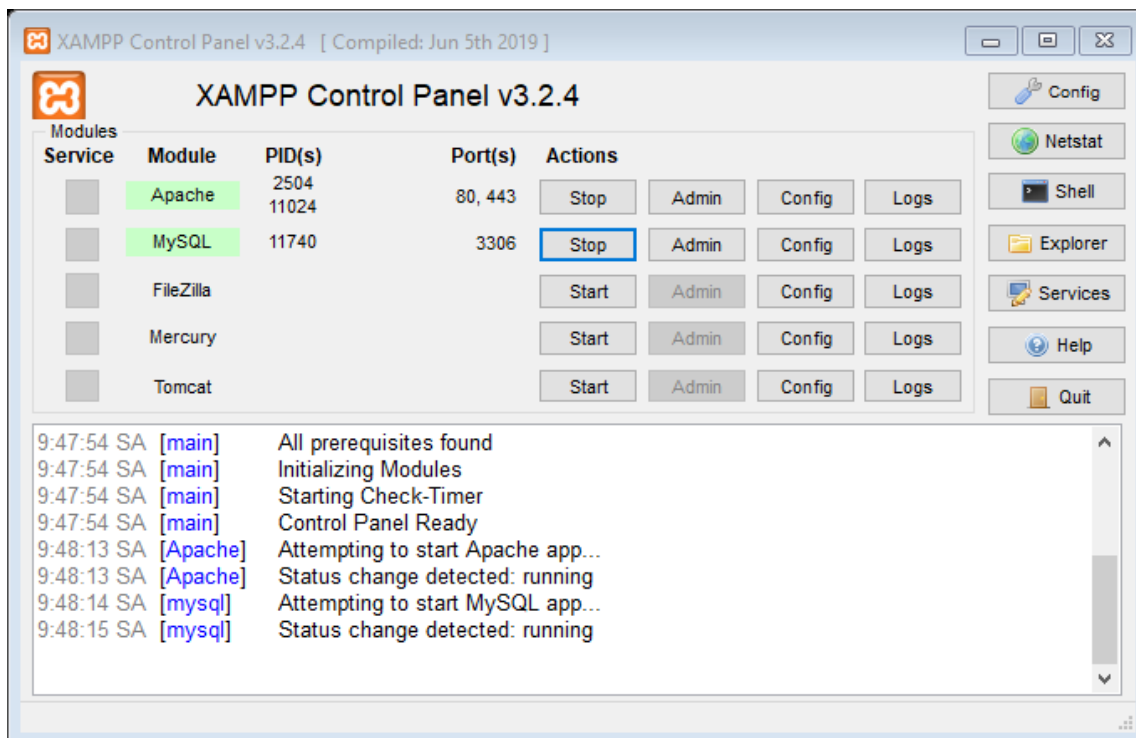
Thực hiện tự động cho đến khi hệ thống báo thành công



Khởi động XamPP

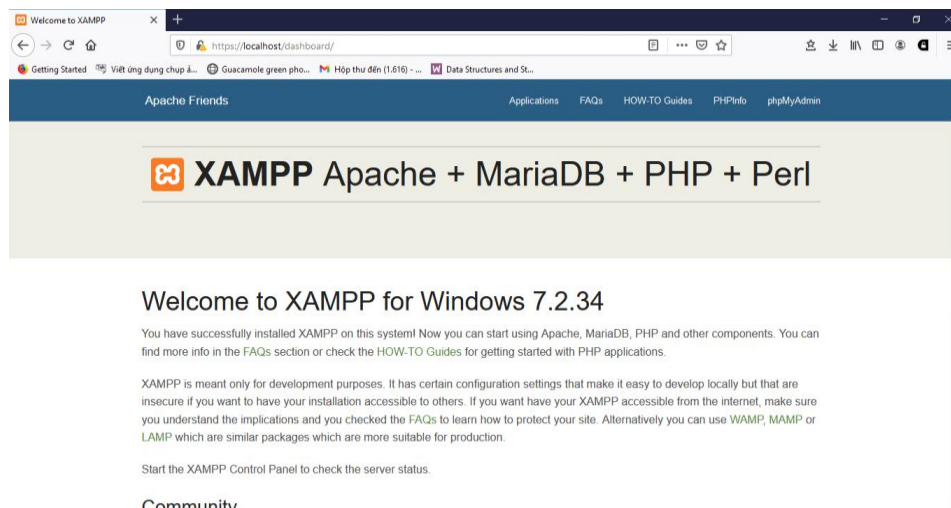


Để chạy AMP cần chọn Start Apache và MySQL

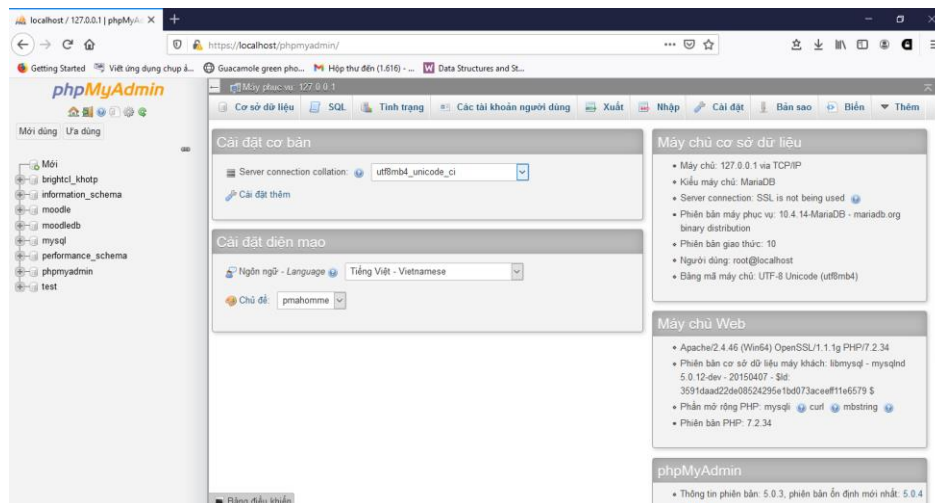


Sau khi cài đặt xong để kiểm tra hoạt động của hệ thống AMP thực hiện

Mở trình duyệt web nhập địa chỉ là localhost sẽ được kết quả như sau



Đề vào trang quản trị cơ sở dữ liệu MySQL lựa chọn phpMyadmin



b. Cấu hình XAMPP

Để XAMPP cài đặt được Moodle người dùng cần cấu hình và kích hoạt một số thư viện cho XAMPP

- Bật một số php extension trong php.ini như: extension=intl; extension=mysqli; extension=soap bằng cách bỏ ký tự “;” trước extension hoặc bổ sung extension nếu không có. Ví dụ dưới đây là các extension cần bật trong php.ini

```
extension=bz2
extension=curl
extension=fileinfo
extension=gd2
extension=gettext
;extension=gmp
extension=intl
;extension=imap
;extension=interbase
;extension=ldap
extension=mbstring
extension=exif ; Must be after mbstring as it depends on it
extension=mysqli
;extension=php_oci8_12c
extension=oci8_12c ; Use with Oracle Database 12c Instant Client
;extension=odbc
;extension=openssl
;extension=pdo_firebird
extension=pdo_mysql
;extension=pdo_oci
;extension=pdo_odbc
;extension=pdo_pgsql
extension=pdo_sqlite
extension=pgsql
```

- Bật toàn bộ cấu hình [opcache] trong php.ini

[opcache]

; Determines if Zend OPcache is enabled

opcache.enable=1

; Determines if Zend OPcache is enabled for the CLI version of PHP

opcache.enable_cli=0

; The OPcache shared memory storage size.

opcache.memory_consumption=128

; The amount of memory for interned strings in Mbytes.

opcache.interned_strings_buffer=8

; The maximum number of keys (scripts) in the OPcache hash table.

; Only numbers between 200 and 1000000 are allowed.

opcache.max_accelerated_files=10000

; The maximum percentage of "wasted" memory until a restart is scheduled.

opcache.max_wasted_percentage=5

; When this directive is enabled, the OPcache appends the current working

; directory to the script key, thus eliminating possible collisions between

; files with the same name (basename). Disabling the directive improves

; performance, but may break existing applications.

opcache.use_cwd=1

; When disabled, you must reset the OPcache manually or restart the

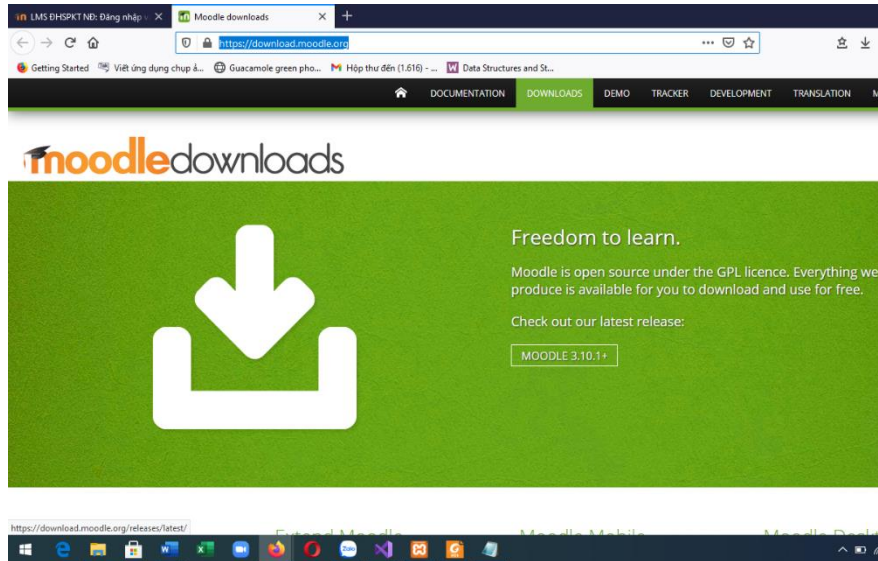
; webserver for changes to the filesystem to take effect.

opcache.validate_timestamps=1

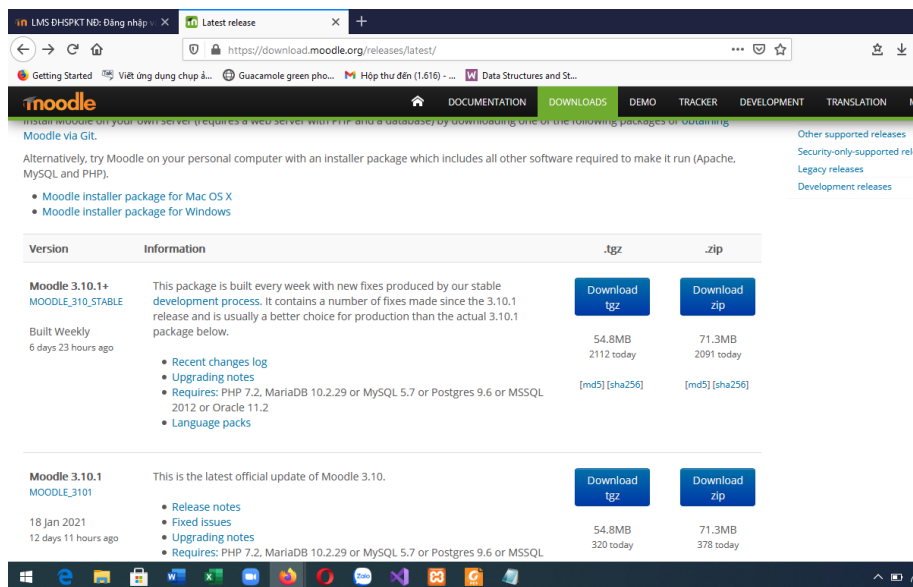
<

2) Tải và sao chép moodle vào vị cài đặt trên Server

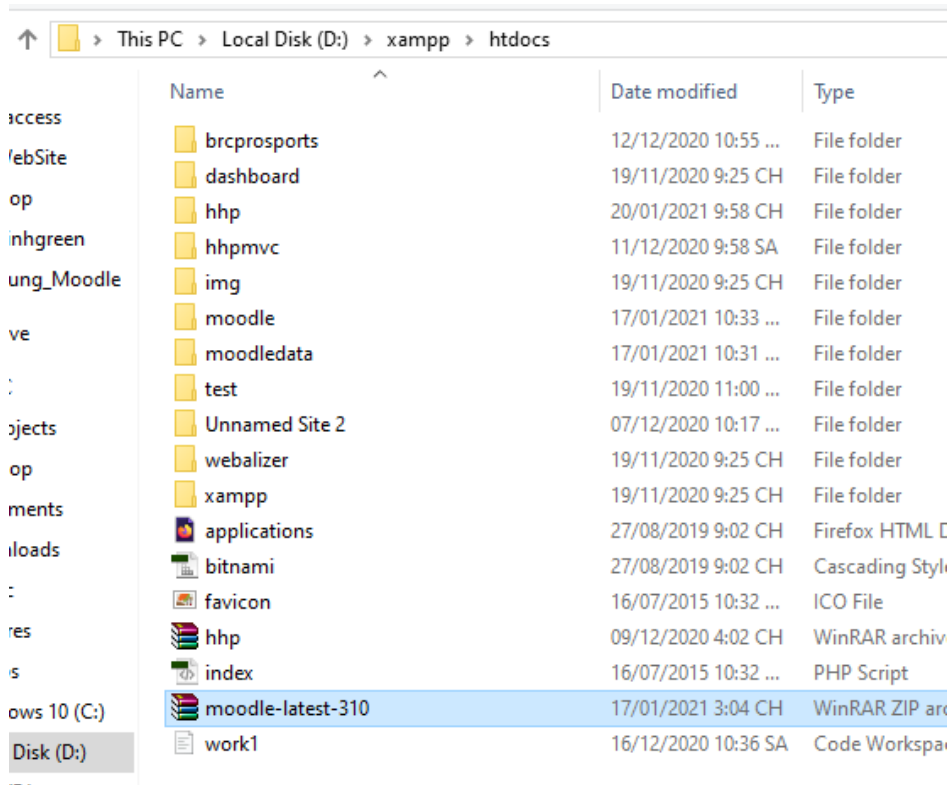
- Truy nhập vào trang <https://download.moodle.org/> để tải bản mới nhất của Moodle



Chọn version của moodle muốn tải và chọn bản zip để tải về máy tính

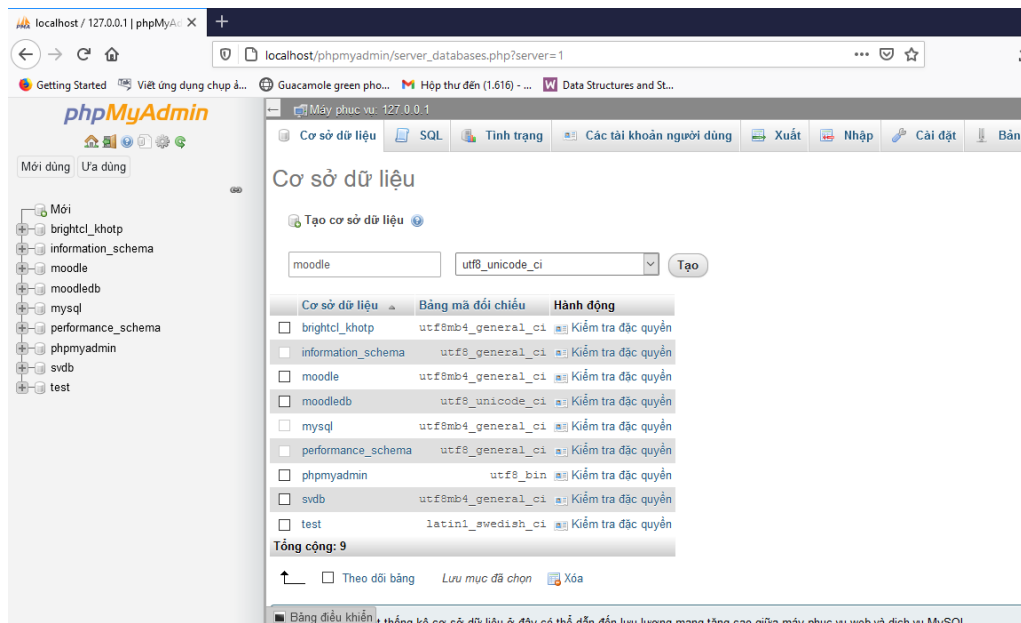


- Sao chép tệp nén moodle vào thư mục cài đặt (xampp\htdocs) và giải nén để được thư mục có chứa phần mềm moodle trong thư mục cài đặt



3) Tạo một cơ sở dữ liệu rỗng

Tiếp theo truy nhập vào phpMyAdmin để tạo một cơ sở dữ liệu rỗng trong MySQL



Lưu ý: Khi tạo xong cơ sở dữ liệu cần ghi nhớ lại các thông tin sau:

-dbhost – Tên của máy chủ quản lý database. Thường trên máy cục bộ là *localhost*

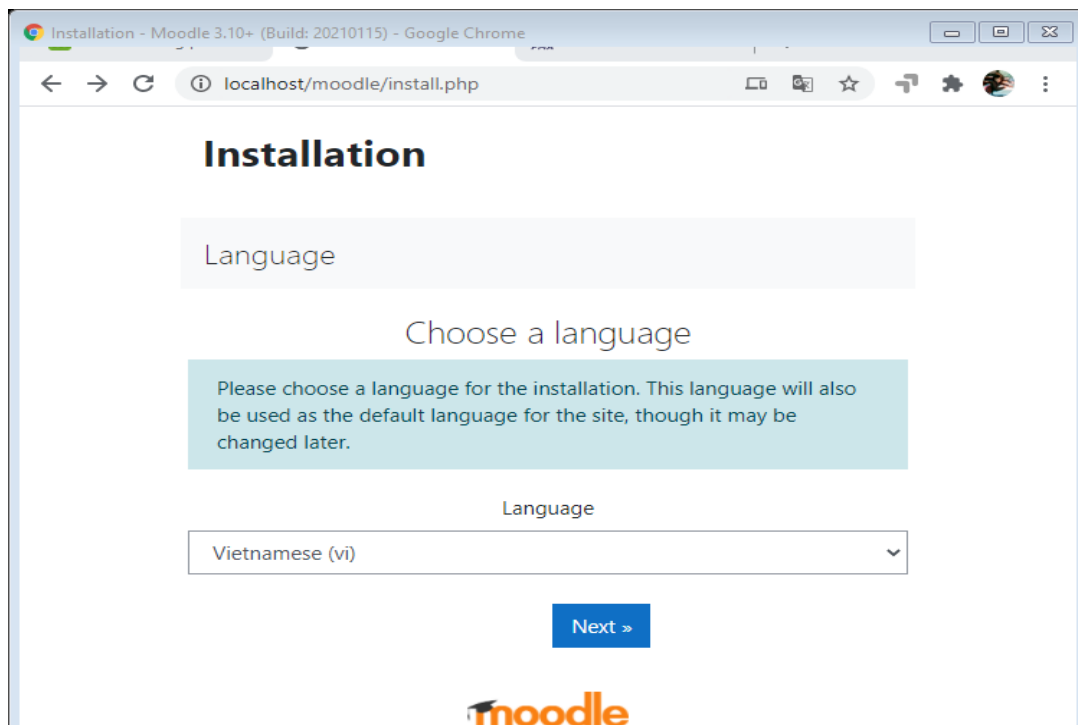
- **dbname** – Tên của cơ sở dữ liệu.
- **dbuser** – Tên người sử dụng để truy cập MySQL thường trên xampp là root
- **dbpass** – Mật khẩu người dùng để truy nhập cơ sở dữ liệu

4) Tạo thư mục chứa dữ liệu của Moodle (moodledata)

Trước khi cài đặt moodle cần tạo một thư mục dùng để chứa dữ liệu khi cài đặt moodle. Trong tài liệu này thư mục được tạo có tên là moodledata

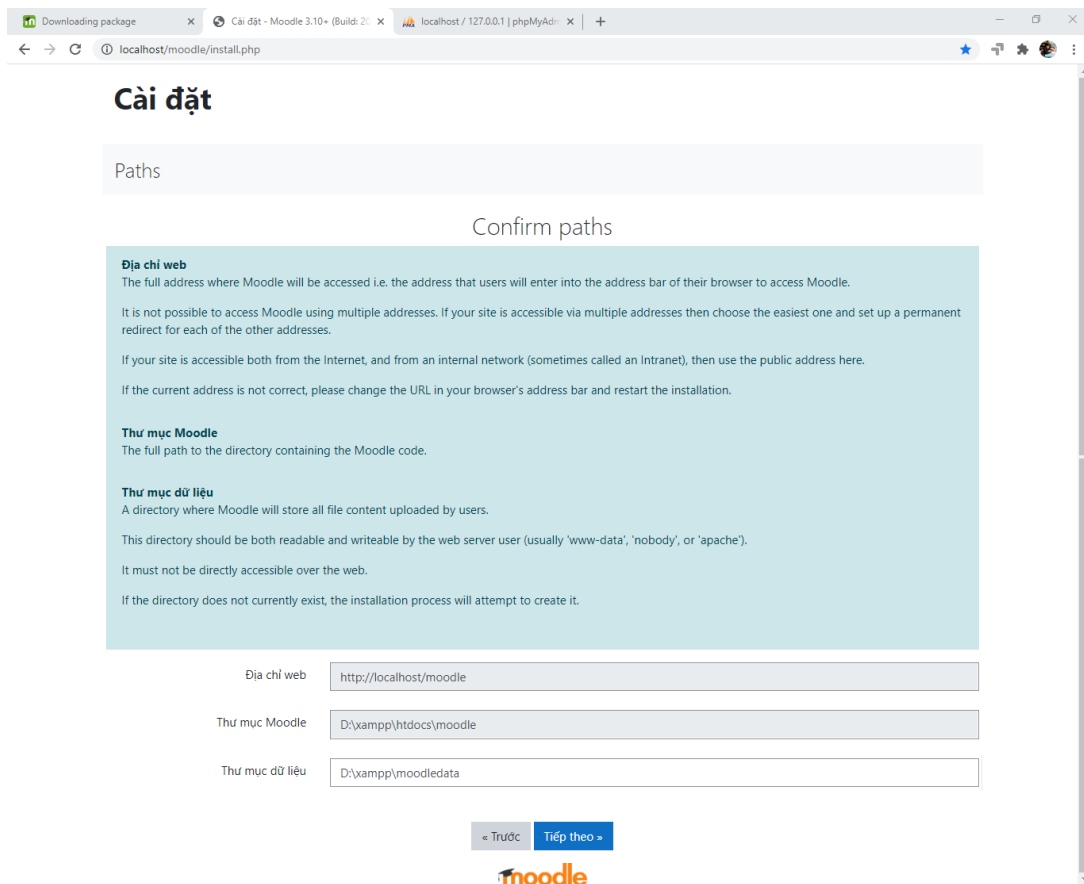
5) Cài đặt và cấu hình Moodle

Bước 1: nhập địa chỉ <http://localhost/moodle/install.php>

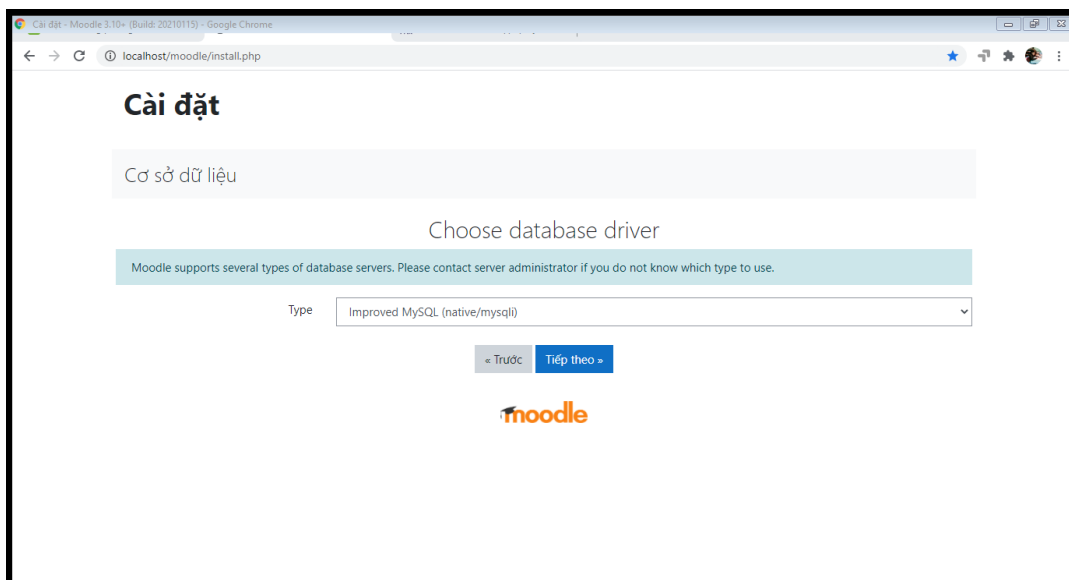


Chọn Next

Bước 2: Xác nhận đường dẫn



Bước 3: Lựa chọn cơ sở dữ liệu



Bước 4: Thiết lập cơ sở dữ liệu

Cài đặt

Cơ sở dữ liệu

Database settings

Improved MySQL (native/mysqli)

The database is where most of the Moodle settings and data are stored and must be configured here.

The database name, username, and password are required fields; table prefix is optional.

The database name may contain only alphanumeric characters, dollar (\$) and underscore (_).

If the database currently does not exist, and the user you specify has permission, Moodle will attempt to create a new database with the correct permissions and settings.

Database host: localhost

Database name: moodle

Database user: root

Database password: 123456

Các bảng có định trước: mdl_

Database port: 3306

« Trước Tiếp theo »

Bước 5: Xác nhận bản quyền

Cài đặt

Moodle - Modular Object-Oriented Dynamic Learning Environment

Ghi chú về bản quyền

Bản quyền (C) 1999-2004 của Martin Dougiamas (<http://dougiamas.com>)

Chương trình này là phần mềm miễn phí. Bạn có thể phân phối lại và/hoặc thay đổi phần mềm theo các điều khoản quy định trong Giấy phép Công cộng (GNU) do Quỹ Phần mềm Tự do (Free Software Foundation) lập ra, cả phiên bản 3 hay các phiên bản về sau (tùy ý bạn chọn lựa).

Chương trình này được cung cấp với hi vọng nó sẽ có đóng góp hữu ích, nhưng KHÔNG CÓ GIẢM ĐẢM, kể cả trong việc THƯƠNG MẠI HÓA hay CHUYỂN BIỆT HÓA với một mục đích sử dụng nào đó.

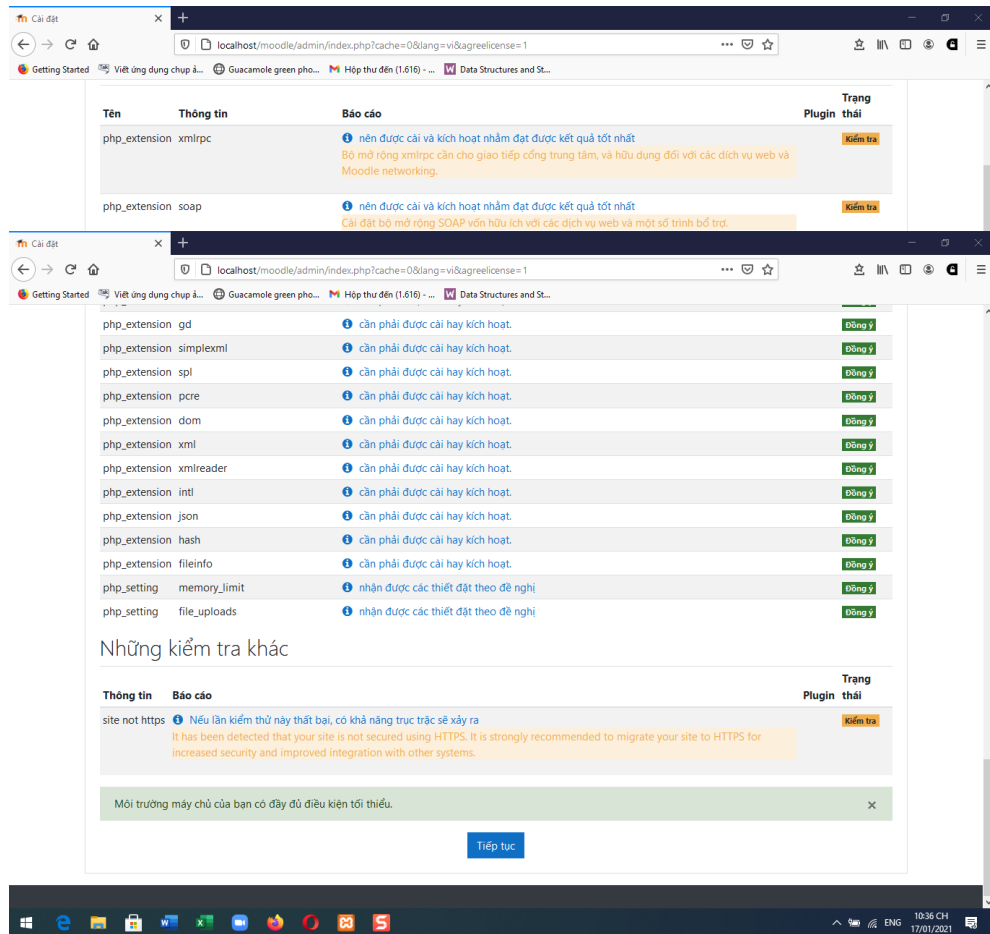
Xem thêm thông tin về Giấy phép Moodle để biết thêm nhiều chi tiết:
<http://www.gnu.org/copyleft/gpl.html>

Xác nhận

Bạn đã đọc và hiểu những điều kiện này chưa?

Tiếp tục Hủy bỏ

Bước 6: Kiểm tra hệ thống



The screenshot shows the Moodle installation 'System check' page. It displays a table of installed PHP extensions and settings, along with a section for other checks.

Tên	Thông tin	Báo cáo	Plugin	Trạng thái
php_extension	xmllrpc	<ul style="list-style-type: none">ⓘ nên được cài và kích hoạt nhằm đạt được kết quả tốt nhấtBộ mở rộng xmllrpc cần cho giao tiếp cổng trung tâm, và hữu dụng đối với các dịch vụ web và Moodle networking.		Kiểm tra
php_extension	soap	<ul style="list-style-type: none">ⓘ nên được cài và kích hoạt nhằm đạt được kết quả tốt nhấtCài đặt bộ mở rộng SOAP vốn hữu ích với các dịch vụ web và một số trình hỗ trợ.		Kiểm tra
php_extension	gd	<ul style="list-style-type: none">ⓘ cần phải được cài hay kích hoạt.		Đã bật
php_extension	simplexml	<ul style="list-style-type: none">ⓘ cần phải được cài hay kích hoạt.		Đã bật
php_extension	spl	<ul style="list-style-type: none">ⓘ cần phải được cài hay kích hoạt.		Đã bật
php_extension	pcr	<ul style="list-style-type: none">ⓘ cần phải được cài hay kích hoạt.		Đã bật
php_extension	dom	<ul style="list-style-type: none">ⓘ cần phải được cài hay kích hoạt.		Đã bật
php_extension	xml	<ul style="list-style-type: none">ⓘ cần phải được cài hay kích hoạt.		Đã bật
php_extension	xmlreader	<ul style="list-style-type: none">ⓘ cần phải được cài hay kích hoạt.		Đã bật
php_extension	intl	<ul style="list-style-type: none">ⓘ cần phải được cài hay kích hoạt.		Đã bật
php_extension	json	<ul style="list-style-type: none">ⓘ cần phải được cài hay kích hoạt.		Đã bật
php_extension	hash	<ul style="list-style-type: none">ⓘ cần phải được cài hay kích hoạt.		Đã bật
php_extension	fileinfo	<ul style="list-style-type: none">ⓘ cần phải được cài hay kích hoạt.		Đã bật
php_setting	memory_limit	<ul style="list-style-type: none">ⓘ nhận được các thiết đặt theo đề nghị		Đã bật
php_setting	file_uploads	<ul style="list-style-type: none">ⓘ nhận được các thiết đặt theo đề nghị		Đã bật

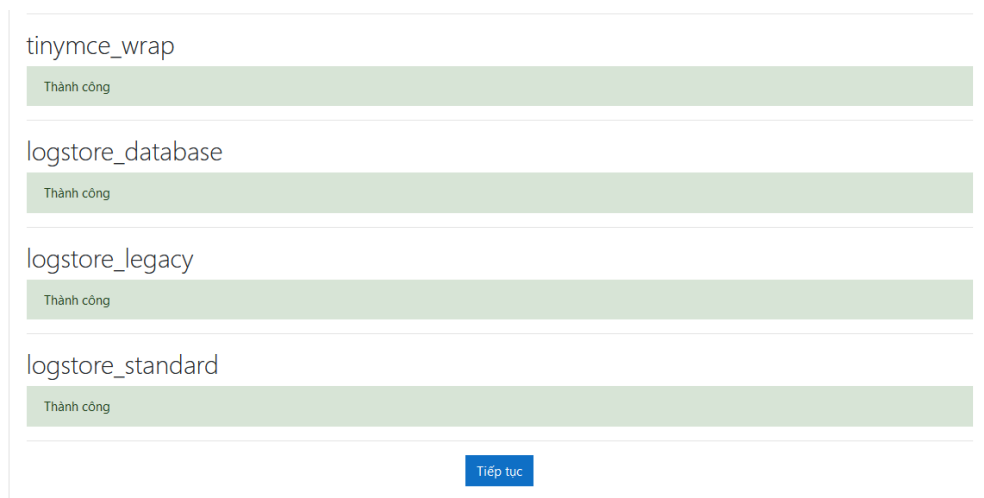
Những kiểm tra khác

Thông tin	Báo cáo	Plugin	Trạng thái
site not https	<ul style="list-style-type: none">ⓘ Nếu lần kiểm thử này thất bại, có khả năng trực tuyến sẽ xảy raIt has been detected that your site is not secured using HTTPS. It is strongly recommended to migrate your site to HTTPS for increased security and improved integration with other systems.		Kiểm tra

Môi trường máy chủ của bạn có đầy đủ điều kiện tối thiểu.

[Tiếp tục](#)

Bước 7: Cài đặt



The screenshot shows the Moodle installation 'Database configuration' page. It displays a list of database configurations with a 'Success' status for each.

tinymce_wrap	Thành công
logstore_database	Thành công
logstore_legacy	Thành công
logstore_standard	Thành công

[Tiếp tục](#)

Bước 8: Cập nhật hồ sơ cho hệ thống LMS Moodle

Cài đặt

Trên trang này bạn nên thiết lập tài khoản quản trị viên chính nhằm có quyền kiểm soát toàn bộ trang. Hãy chắc rằng bạn cung cấp tên tài khoản và mật khẩu an toàn cũng như địa chỉ email hợp lệ. Về sau bạn còn có thể tạo thêm các tài khoản quản trị viên nữa.

[Mở rộng tất cả](#)

▼ Thông tin chung

Tên tài khoản: admin

Chọn một phương thức chứng thực: Manual accounts

Mật khẩu phải có ít nhất 8 ký tự, ít nhất 1 con số, ít nhất 1 ký tự viết thường, ít nhất 1 ký tự viết hoa, ít nhất 1 ký tự không phải số

Mật khẩu mới:

☐ Bắt buộc thay đổi mật khẩu

Tên đệm và tên: Quản trị

Họ: Hệ Thống

Thư điện tử: vunse.spktnd@gmail.com

Hiển thị thư điện tử: Cho mọi người xem địa chỉ thư điện tử của tôi

MoodleNet profile:

Tính/Thành phố: Nam Định

Chọn quốc gia: Việt Nam

Múi giờ: Asia/Ho_Chi_Minh

Định dạng HTML

▼ Các tên bổ sung

▼ Tùy biến

[Cập nhật hồ sơ](#) [Hủy bỏ](#)

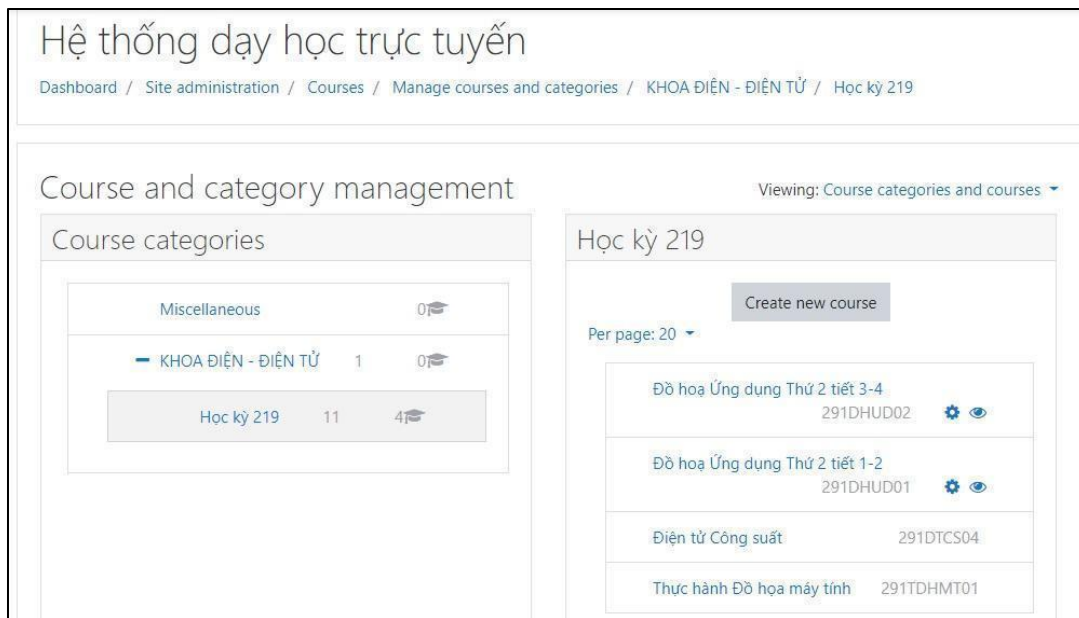
Có các mục bắt buộc trong biểu mẫu này được đánh dấu .

[Data retention summary](#)

1.1.3.3 Tạo lớp học trên moodle

Để thêm khoá học mới trên hệ thống moodle, bạn cần phải có quyền giáo viên biên soạn để tạo mới khoá học

Bước 1: Vào Site administration > Manage courses and categories > chọn các cấp khoá học



Bước 2: Nhấn nút Create new course để bắt đầu thêm khoá học

- Full name là tên của khoá học
- Short name là tên rút gọn của khoá học
- ID number là mã của khoá học, sử dụng để sau này thêm thành viên tự động vào khoá học này

Bước 3: Nhấn nút Save để vào khoá học.

Bước 4: Tại đây chúng ta có thể thêm các chủ đề của khoá học, bằng cách vào bánh răng, chọn Turn editing on để bật quyền chỉnh sửa khoá học như hình bên dưới



1.1.3.4 Thêm thành viên trên moodle

Đăng nhập Ở góc trên bên phải trang Moodle, ngay trên danh sách chọn ngôn ngữ, bạn sẽ thấy một liên kết Login (Đăng nhập). Chọn liên kết này sẽ xuất hiện màn hình đăng nhập, như trong hình:

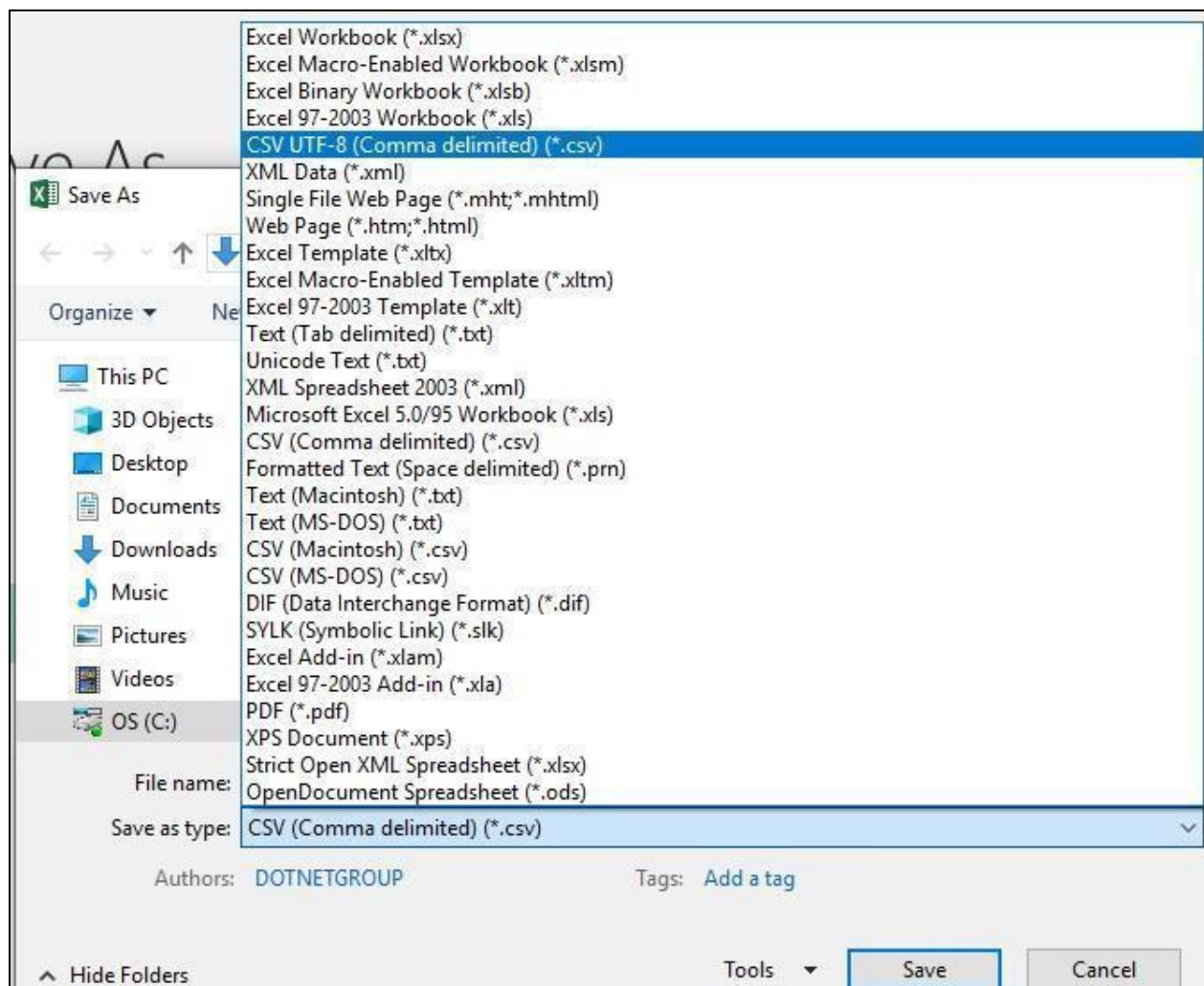
Để thêm nhiều thành viên trên hệ thống moodle, bạn cần phải có quyền quản trị để thêm danh sách thành viên

Bước 1: Vào Site administration > Users > Upload users

Bước 2: Tạo danh sách thành viên theo bố cục như hình bên dưới (sử dụng phần mềm excel)

	A	B	C	D	E
1	username	password	firstname	lastname	email
2	student1	ute123@	Student	One	s1@example.com
3	student2	ute123@	Student	Two	s2@example.com
4	student3	ute123@	Student	Three	s3@example.com

Sau khi nhập danh sách thành viên xong, lưu tệp tin lại bằng cách: Vào File > Save As > phần Save as type: CSV UTF-8 (Comma delimited) (*.csv) để lưu đuôi csv và tiếng việt có dấu như hình bên dưới



Bước 3: Tiếp theo tại trang Upload Users, CSV delimiter thì để dấu phẩy, Encoding thì UTF-8

Upload users ?

▼ Upload

Example text file [example.csv](#) ?

File ! Choose a file...

You can drag and drop files here to add them.

CSV delimiter

Encoding

Preview rows

Upload users

Sau khi chọn thông tin xong thì nhấn nút Upload users. Như vậy là các thành viên đã được thêm vào hệ thống một cách tự động.

1.1.3.5 Tạo bài giảng trên moodle

1.1.3.5.1 Tạo Topic (Chủ đề)

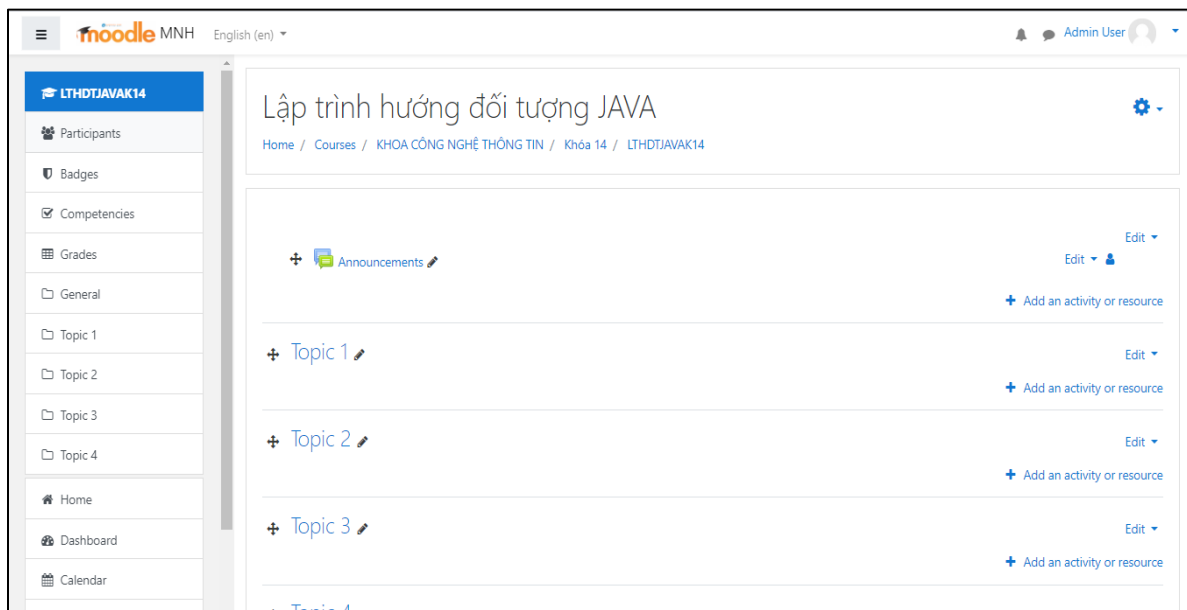
Với mỗi Course ta đã tạo, ta sẽ tạo thêm các topic bên trong đó.

Nếu không thấy giao diện chỉnh sửa, hãy chọn biểu tượng hình bánh răng trên góc phải và chọn Turn Editing on.

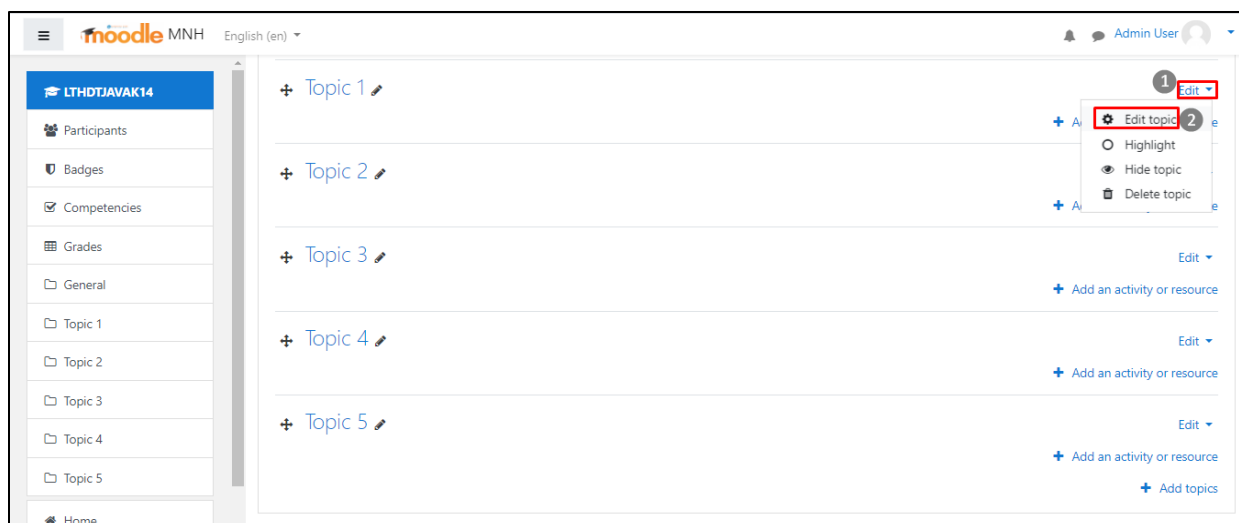


Chọn Turn Editing on để có thể thực hiện chỉnh sửa trong khóa học

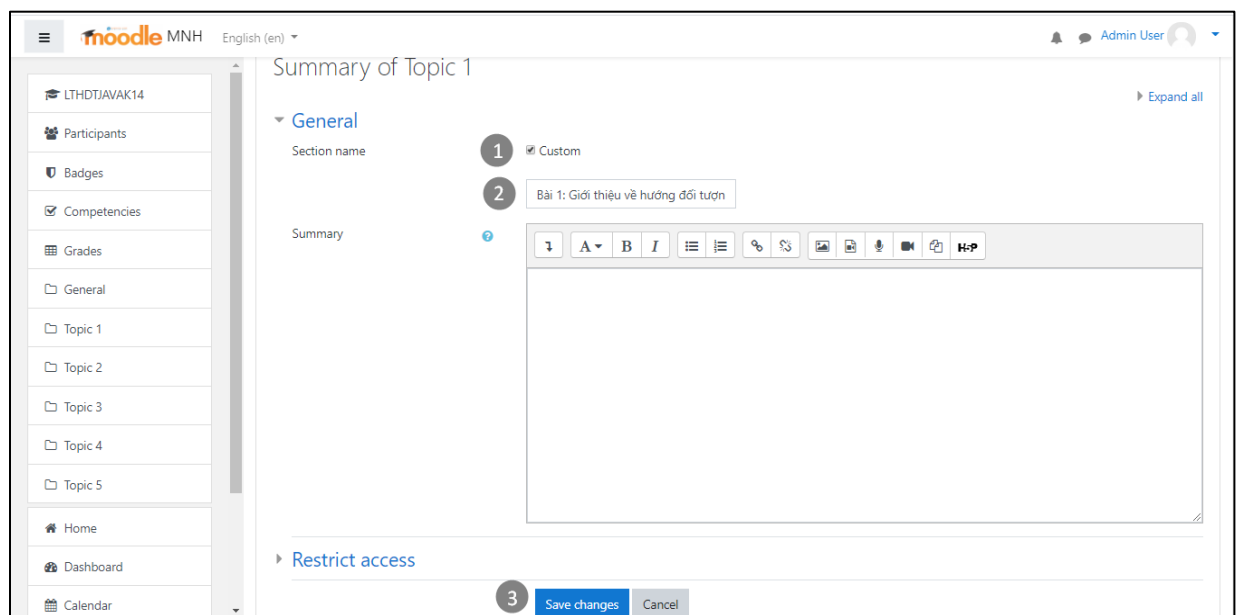
Bước 1: Chọn vào khóa học mong muốn và chọn thêm topic. Ví dụ ở đây tôi chọn khóa học Lập trình hướng đối tượng JAVA. Ta thấy giao diện như sau:



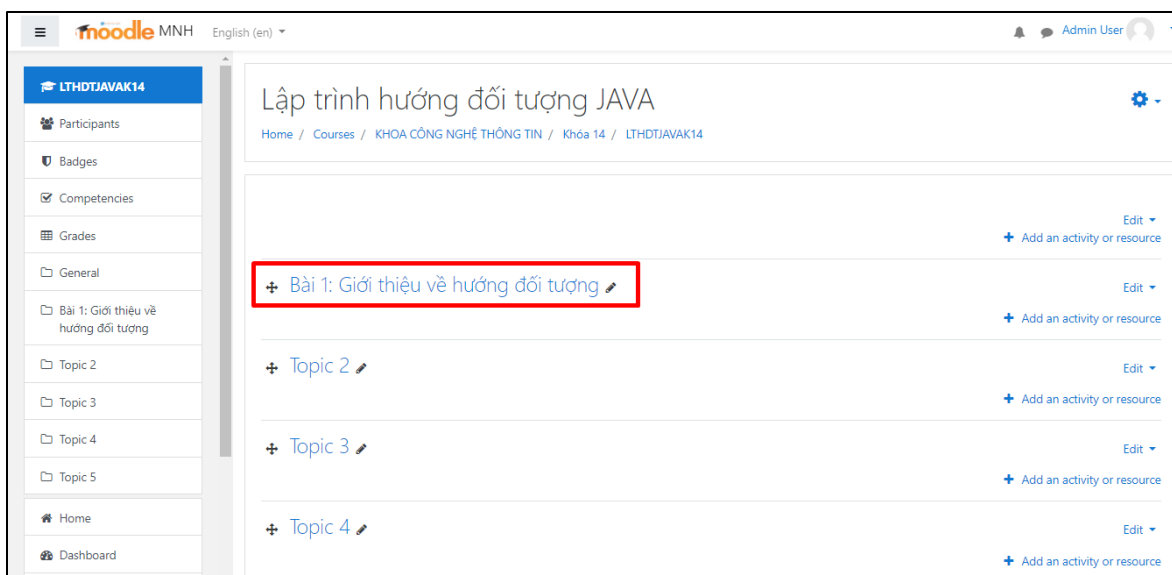
Bước 2: Trên góc phải của Topic ta chọn Edit -> Edit Topic.



Bước 3: Đặt lại tên của Topic tùy theo ý mình rồi click chọn Save Changes. Có thể đặt tên topic theo tên bài học (Chương 1, Chương 2, ...), tên hoạt động (Lý thuyết, Thực hành), hoặc theo thời khóa biểu (Tuần 1, Tuần 2, ...), v.v... để dễ dàng quản lý. Ở đây ví dụ ta đặt tên topic 1 là Bài 1: Giới thiệu về hướng đối tượng.



Sau đó ta sẽ thấy tên topic đã được đổi.



1.1.3.5.2 thêm nội dung trong topic

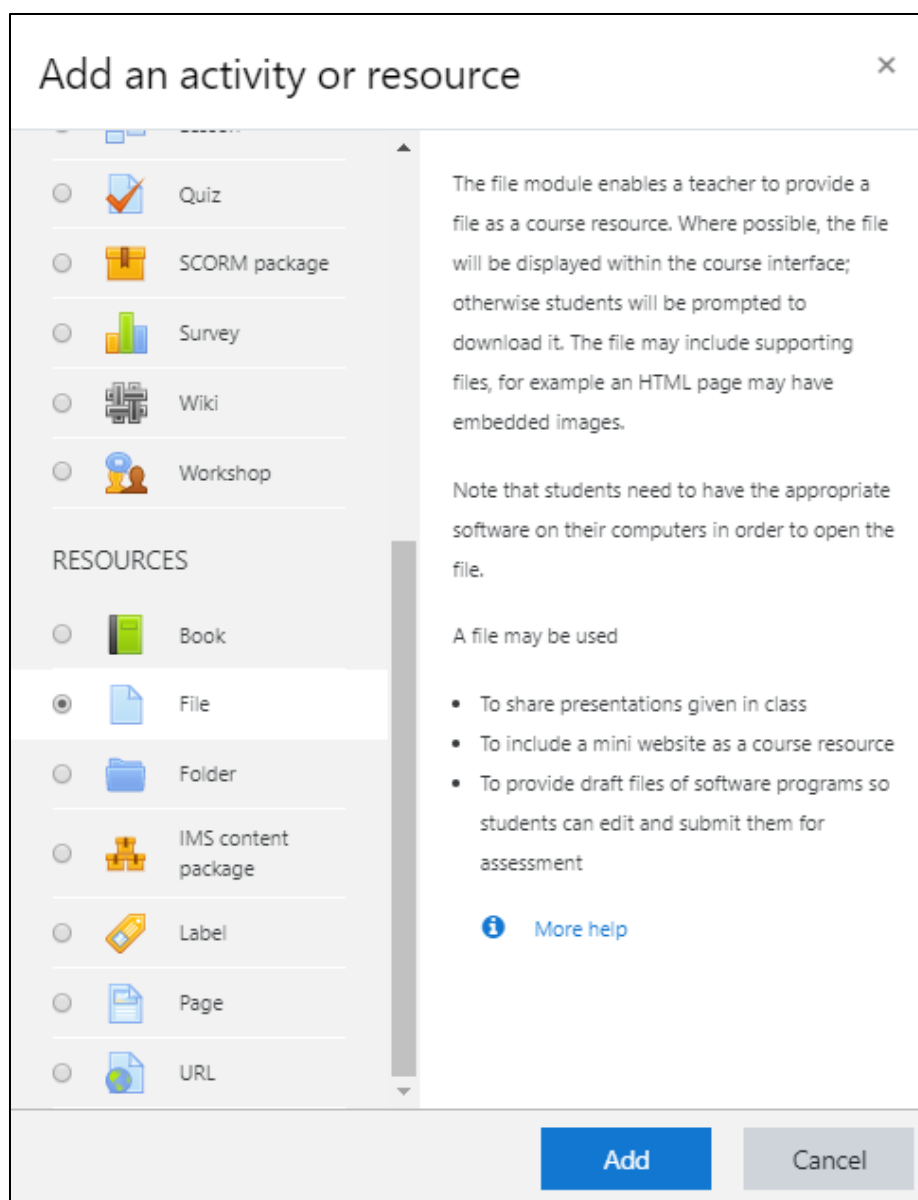
Mỗi bài học sẽ có những nội dung (activity) khác nhau, như là diễn đàn thảo luận, đặt câu hỏi, khảo sát, làm bài kiểm tra, phòng chat...

Để thêm những nội dung bài học, ta có thể làm theo các bước sau:

Bước 1: Tại bài học, chọn Add an activity or resource



Bước 2: Giao diện xuất hiện bảng các lựa chọn thêm vào bài học. Chọn một mục muốn thêm rồi chọn Add. Có thể chọn Assignment để thêm bài học, chọn Quiz để thêm bài kiểm tra, chọn forum để thêm diễn đàn, v.v... Ví dụ ở đây tôi sẽ thêm một file giáo trình cho bài học số 1.



Bước 3: Đặt tên cho file sẽ hiển thị trên hệ thống Moodle. Thêm mô tả. Click vào ô với biểu tượng mũi tên trở xuống để chọn file tải lên.

Adding a new File to Bài 1: Giới thiệu về hướng đối tượng Expand all

General

Name !

Description

Giáo trình lập trình hướng đối tượng

! Draft saved.

☐ Display description on course page ?

Select files Maximum size for new files: Unlimited

Files

You can drag and drop files here to add them.

Chọn Choose file ở mục Upload a file

File picker

Server files

Recent files

Upload a file

URL downloader

Private files

Wikimedia

Attachment

Choose File No file chosen

Save as

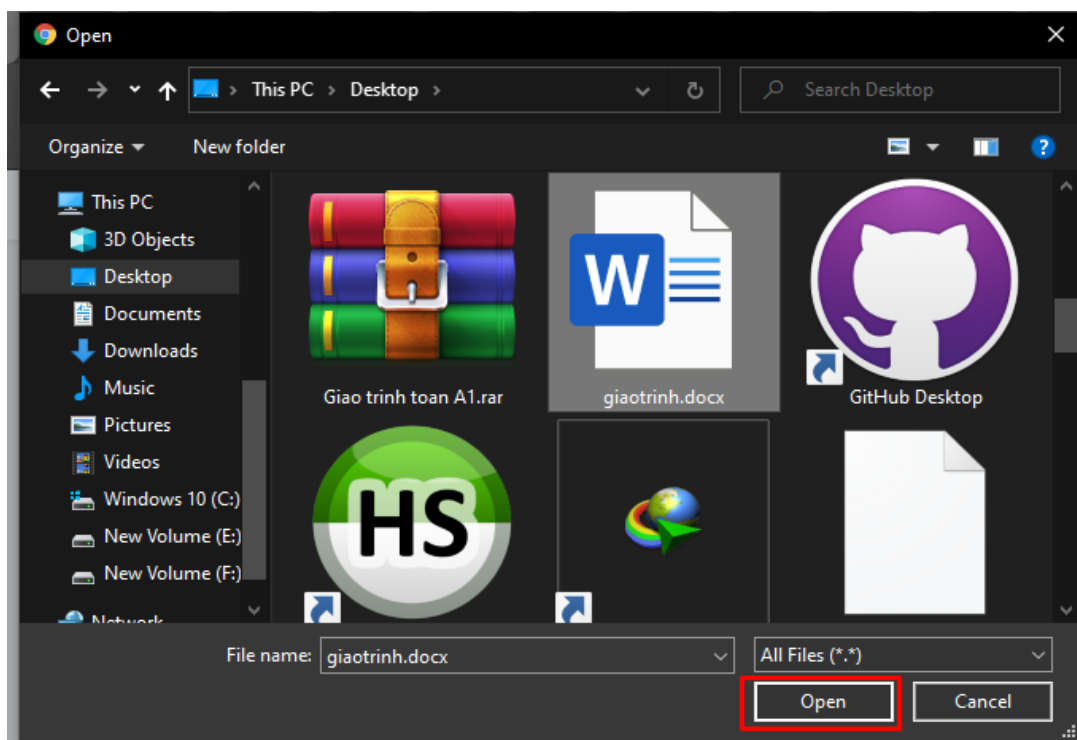
Author

Admin User

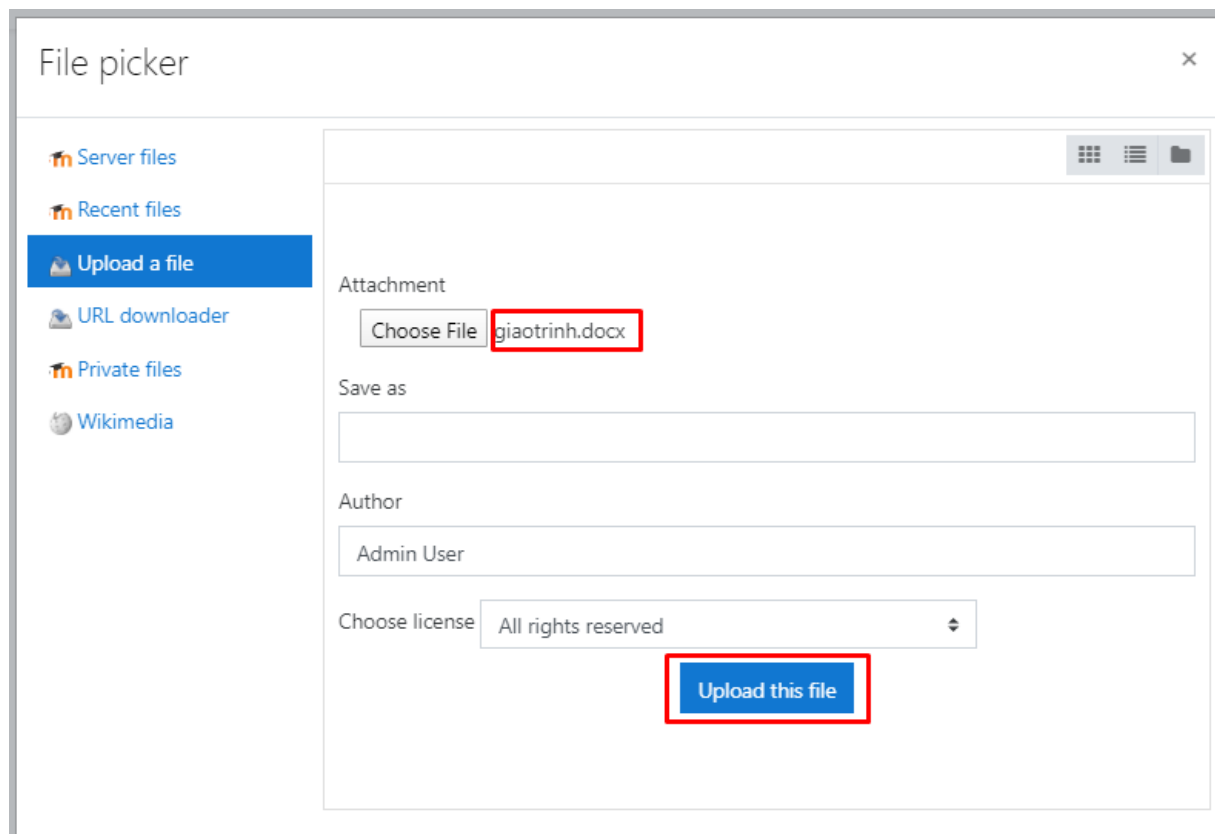
Choose license All rights reserved

Upload this file

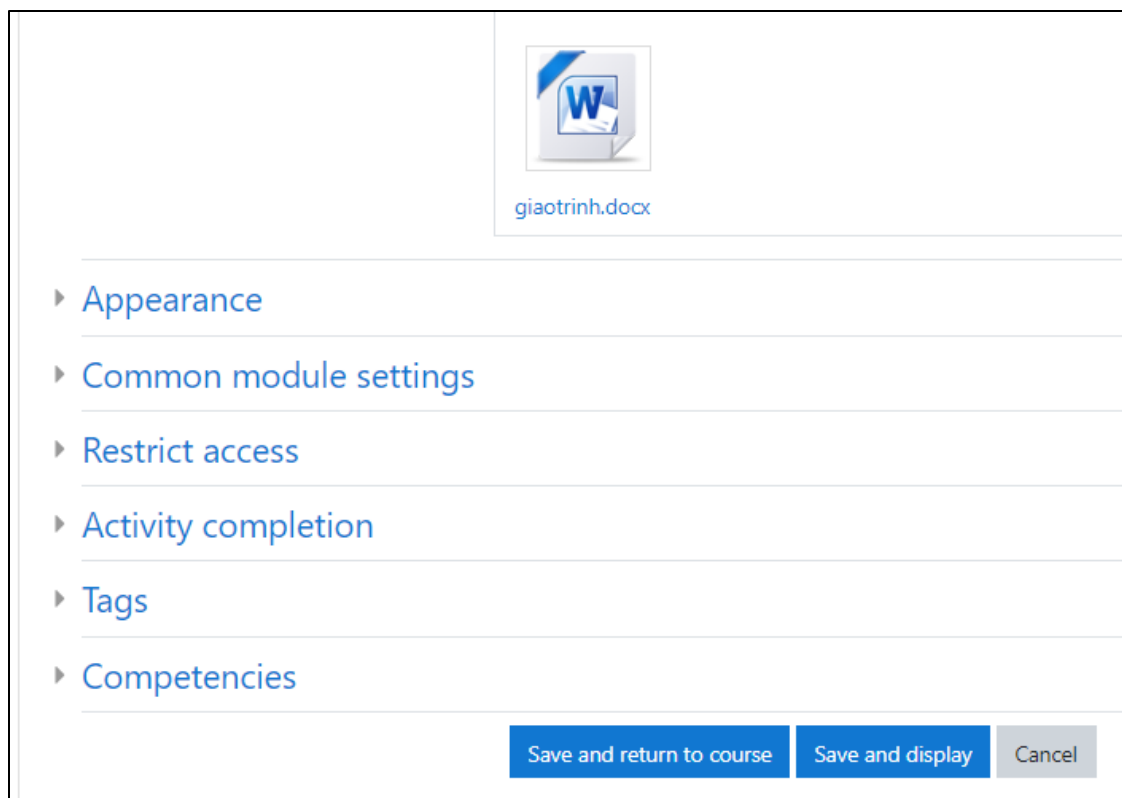
Chọn đúng file cần tải lên, nhấn Open



Sau đó chọn Upload this file



File đã sẵn sàng được tải lên. Tiếp tục thêm các cài đặt khác ở bên dưới nếu thấy cần thiết.



The screenshot shows the Moodle interface for configuring a file resource. At the top, there is a file icon and the name 'giaotrich.docx'. Below this, there is a list of settings categories, each with a right-pointing arrow: Appearance, Common module settings, Restrict access, Activity completion, Tags, and Competencies. At the bottom right, there are three buttons: 'Save and return to course' (blue), 'Save and display' (blue), and 'Cancel' (grey).

Ví dụ:

Ở mục Appearance, có thể chọn hiển thị dung lượng file, loại file, ngày chỉnh sửa, mô tả, sử dụng bộ lọc trong nội dung file.

Ở mục Common module settings, có thể chọn hiển thị tại trang khóa học hoặc không hiển thị đối với sinh viên, thêm ID cho file.

Giới hạn truy cập ở mục Restrict access. Thêm tag ở mục Tags.

Bước 4: Ta sẽ thấy trong bài học sẽ có file được up lên



The screenshot shows a Moodle course page with a list of activities. The first activity is 'Bài 1: Giới thiệu về hướng đối tượng' with an 'Edit' link. Below it, there is a resource icon and the name 'Giáo trình', which is highlighted with a red rectangle. To the right of 'Giáo trình' is a checkbox that is checked and an 'Edit' link. At the bottom right, there is a link that says '+ Add an activity or resource'.

Một số activities khác có thể đọc mô tả hoặc tìm hiểu trên trang docs của Moodle.

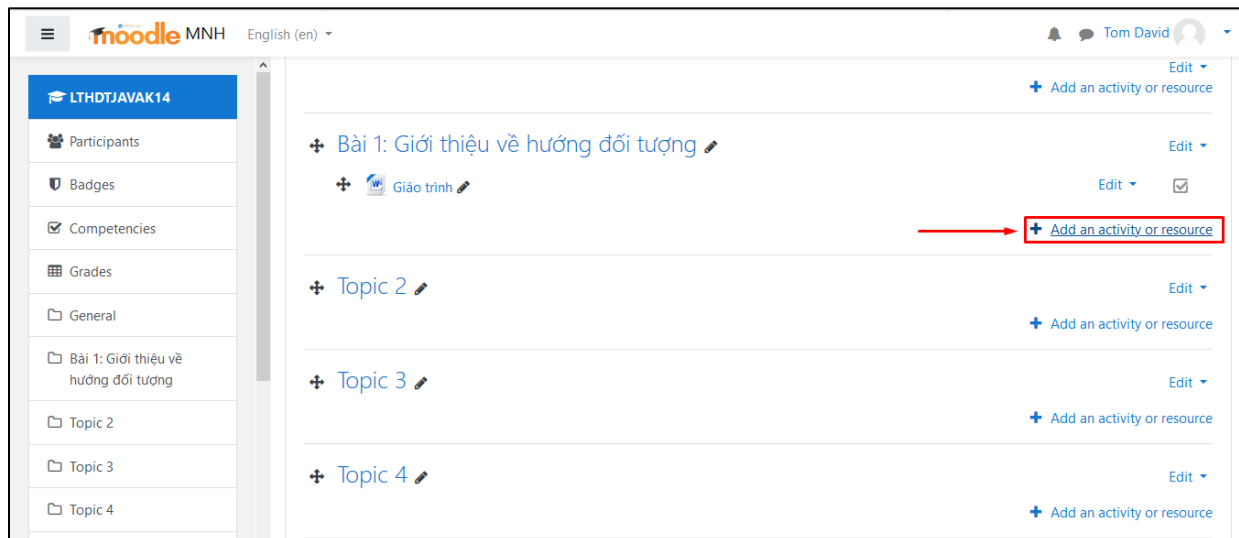
1.1.3.6 Tạo bài thi kiểm tra trên moodle

1.1.3.6.1 Tạo bài kiểm tra / bài thi trong khóa học

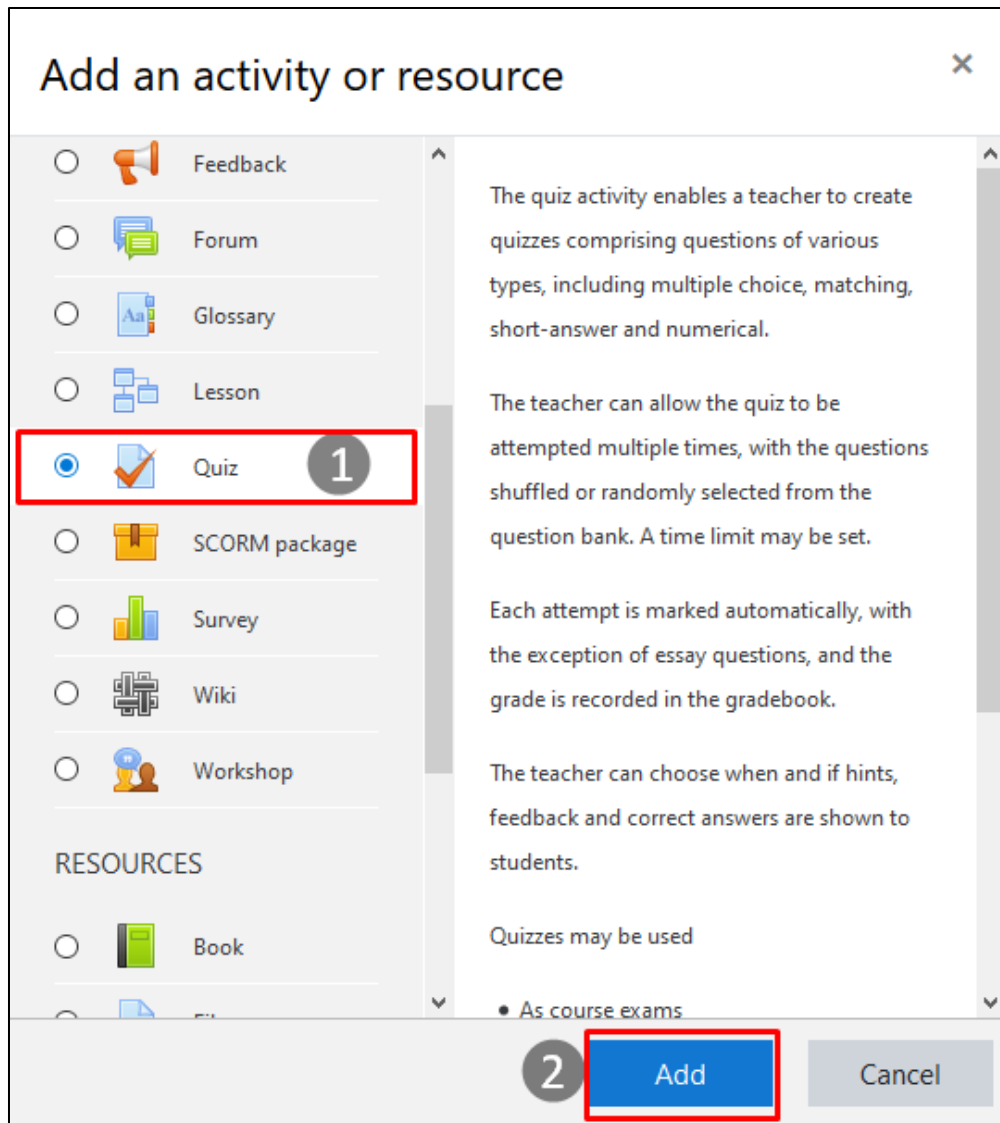
Trong giao diện khóa học, ta sẽ để Turn editing on.



Chọn vào mục Add an activity or resource



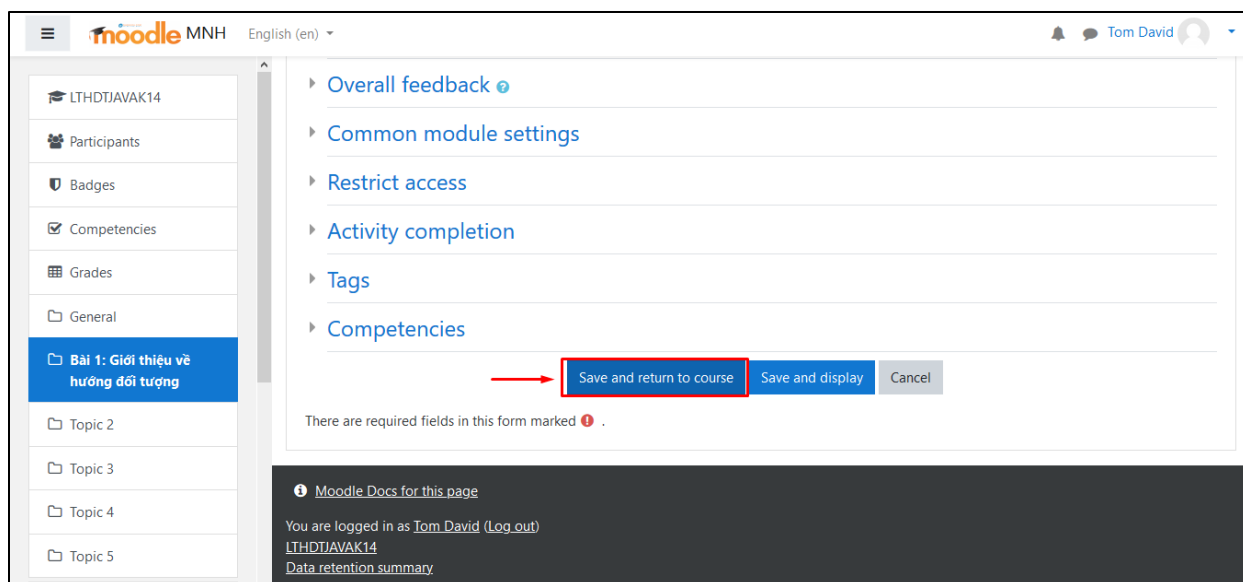
Chọn mục Quiz -> Add



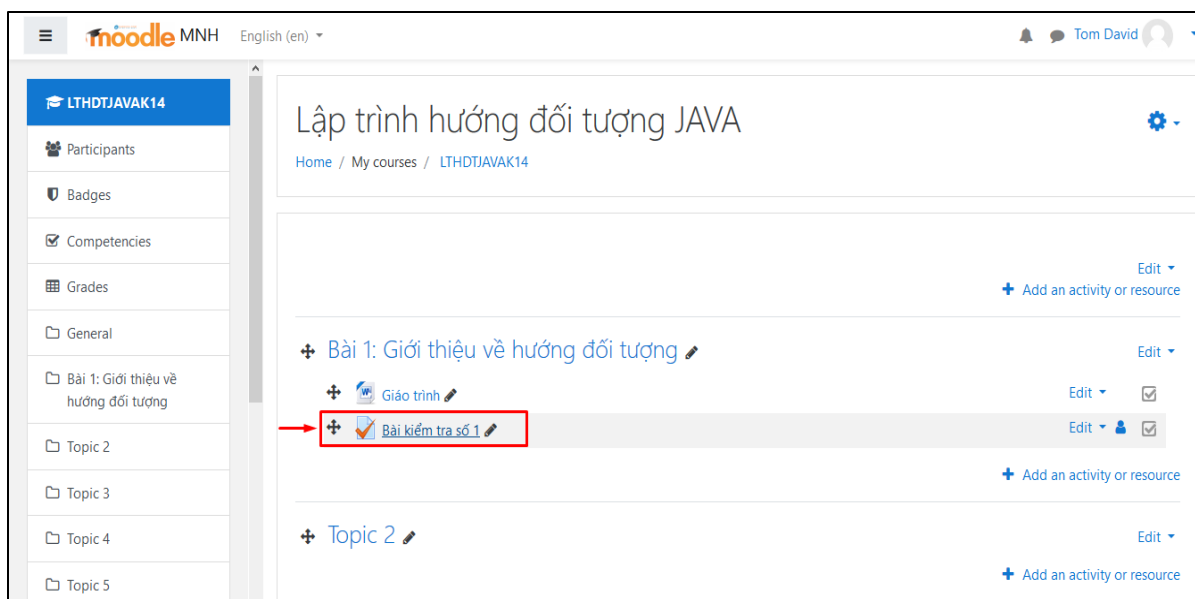
Khi đó, giao diện thêm bài kiểm tra sẽ hiện ra.

Ta điền các thông tin về bài kiểm tra như: tên, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc, số điểm đủ để qua bài thi, giới hạn số lần sinh viên thực hiện bài thi, hạn chế người vào thi, thêm ID, thêm tag cho bài thi, v.v...

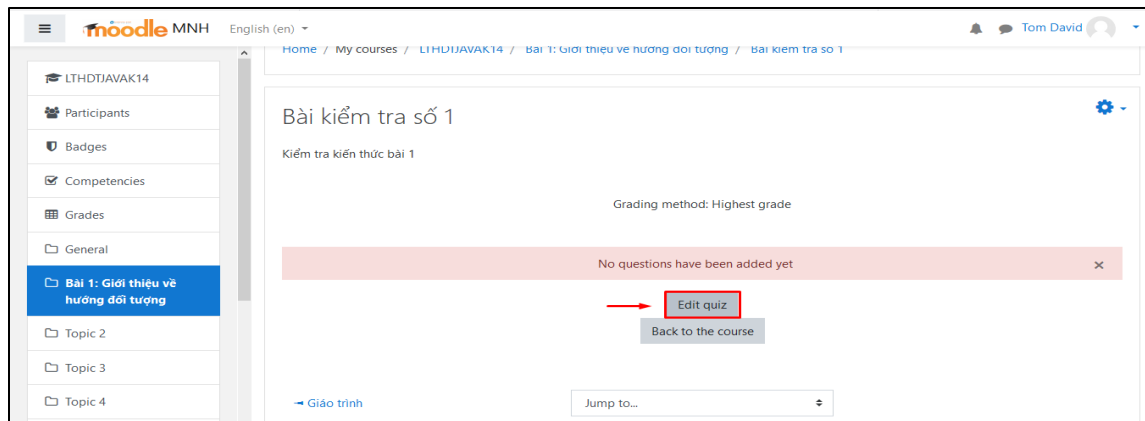
Click chọn Save and return to course để lưu lại và quay về giao diện khóa học.



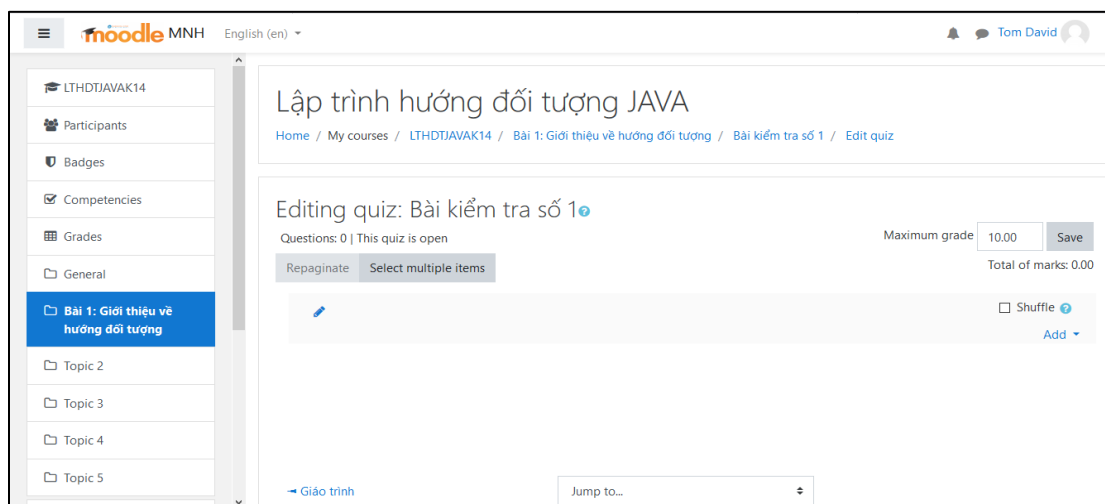
Ta sẽ thấy bài kiểm tra được thêm vào bài học. Để tiến hành chỉnh sửa nội dung bài kiểm tra, ta click chuột vào bài kiểm tra.



Click chọn Edit Quiz.



Ta có giao diện Editing quiz tương tự dưới đây.

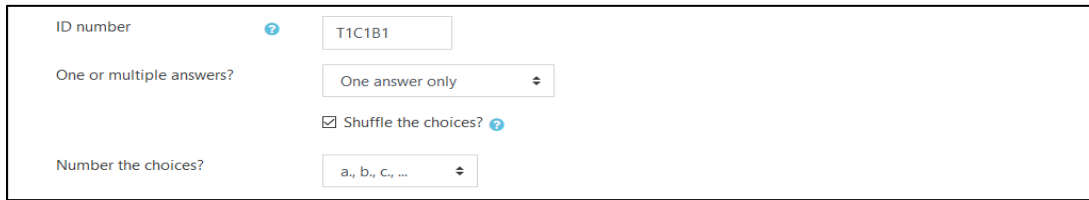


Chọn Add -> a new question.



Chọn kiểu câu hỏi rồi chọn Add để thêm câu hỏi.

ID câu hỏi (ID number), Có 1 hay nhiều đáp án đúng (One or multiple answers?), Xáo trộn các đáp án (Shuffle the choices?), Kiểu đánh thứ tự đáp án (Number the choices?)



The screenshot shows the 'Question settings' form in Moodle. It includes the following fields:

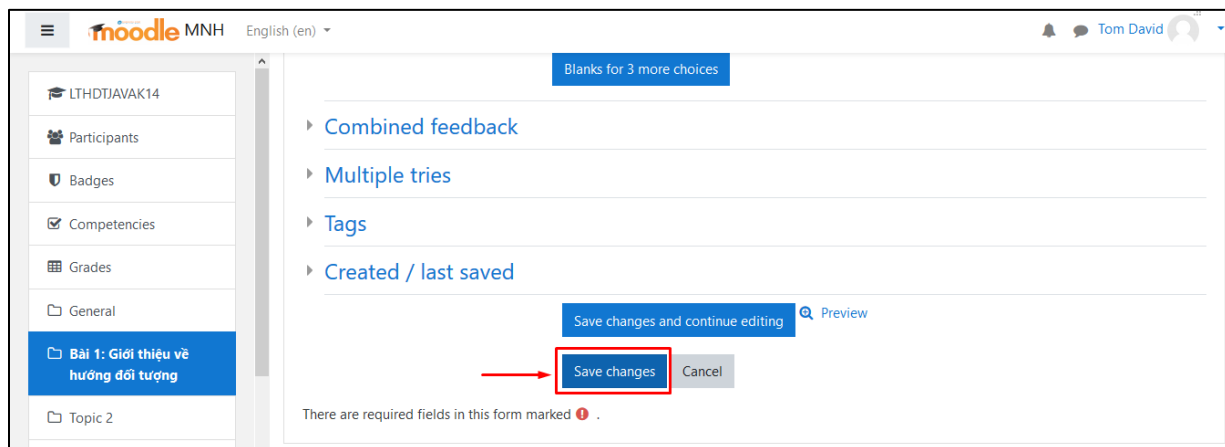
- ID number:** A text box containing 'T1C1B1'.
- One or multiple answers?:** A dropdown menu set to 'One answer only'.
- Shuffle the choices?:** A checkbox that is checked.
- Number the choices?:** A dropdown menu set to 'a, b, c, ...'.

Điền nội dung câu hỏi và để giá trị Grade là 100% cho đáp án đúng.



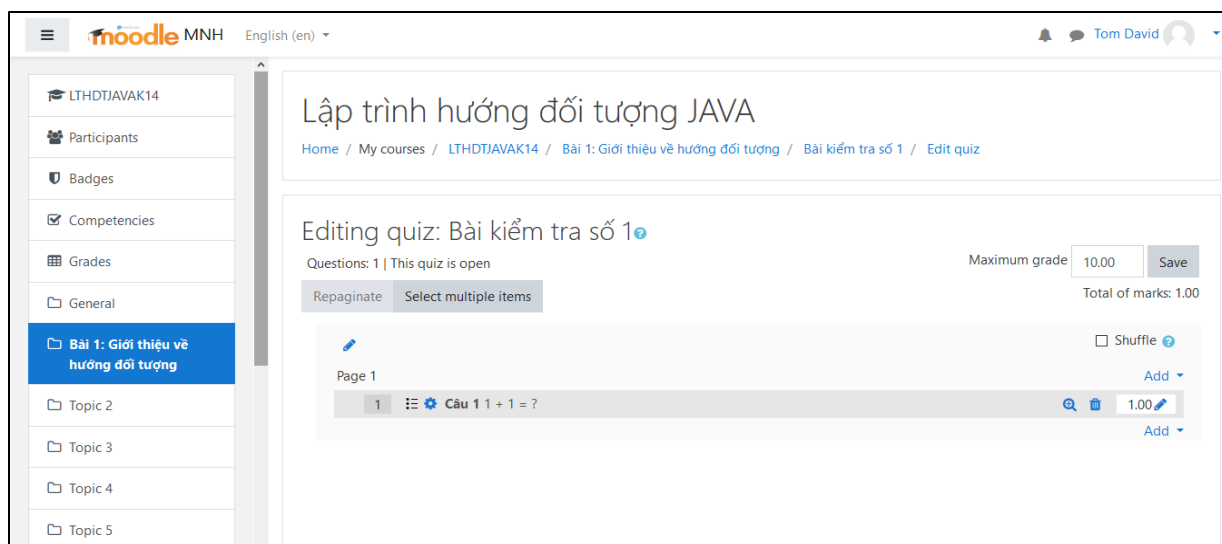
The screenshot shows the 'Answers' section of the question editor. It contains three rows for 'Choice 1', 'Choice 2', and 'Choice 3'. Each row has a 'Grade' field and a 'Feedback' field. The 'Grade' field for 'Choice 2' is set to '100%', while the others are set to 'None'. The 'Feedback' fields are empty.

Sau khi hoàn thành, chọn Save changes.



The screenshot shows the Moodle question editor interface. On the left is a sidebar with a list of items, including 'Bài 1: Giới thiệu về hướng đối tượng'. The main area shows the question content with a blue button 'Blanks for 3 more choices'. Below the question content, there are buttons for 'Save changes and continue editing', 'Preview', 'Save changes', and 'Cancel'. A red arrow points to the 'Save changes' button. At the bottom, a message states: 'There are required fields in this form marked [red icon]'.

Ta sẽ thấy câu hỏi vừa thêm. Để thêm các câu hỏi khác, ta làm tương tự như trên.



1.1.3.6.2 Tùy chỉnh bài kiểm tra / bài thi

Yêu cầu thiết lập:

Ngày bắt đầu thi: Thứ Tư 25/03/2020

Thời gian bắt đầu: 15:00

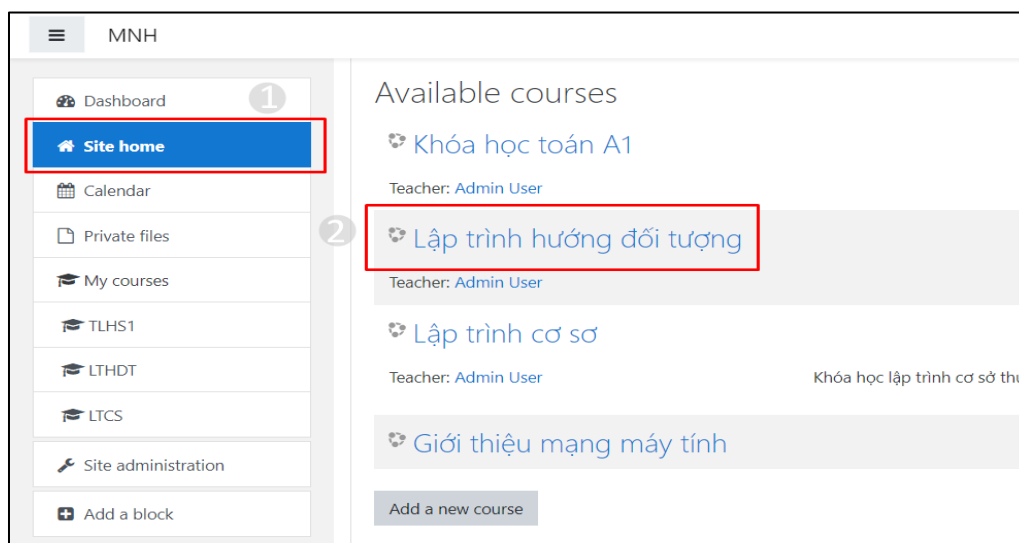
Thời gian kết thúc: 21:00

Làm tối đa 2 lần, lấy kết quả cao nhất

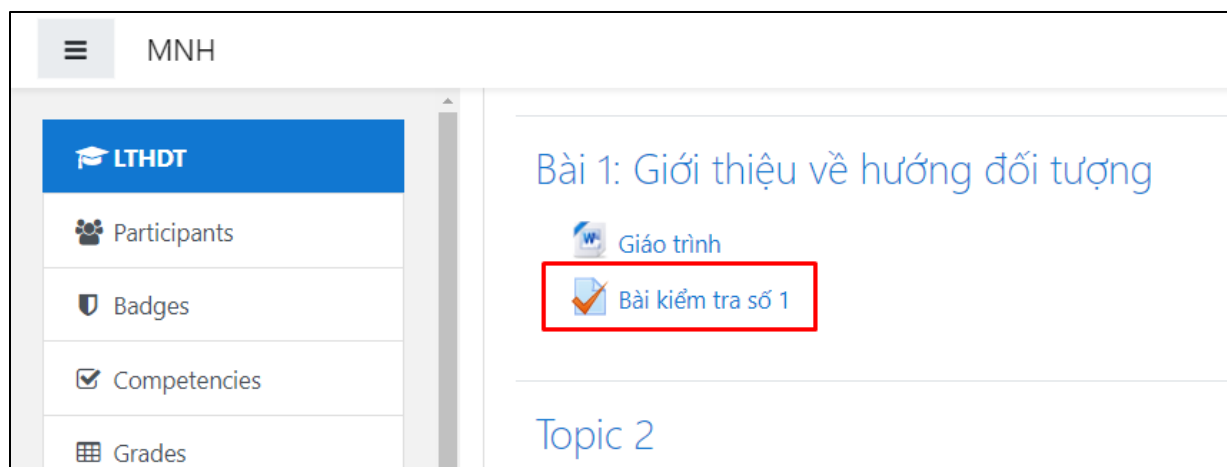
Thời gian làm bài 40 phút

Chỉ biết làm đúng bao nhiêu phần trăm, không biết kết quả đúng sai trên câu trả lời

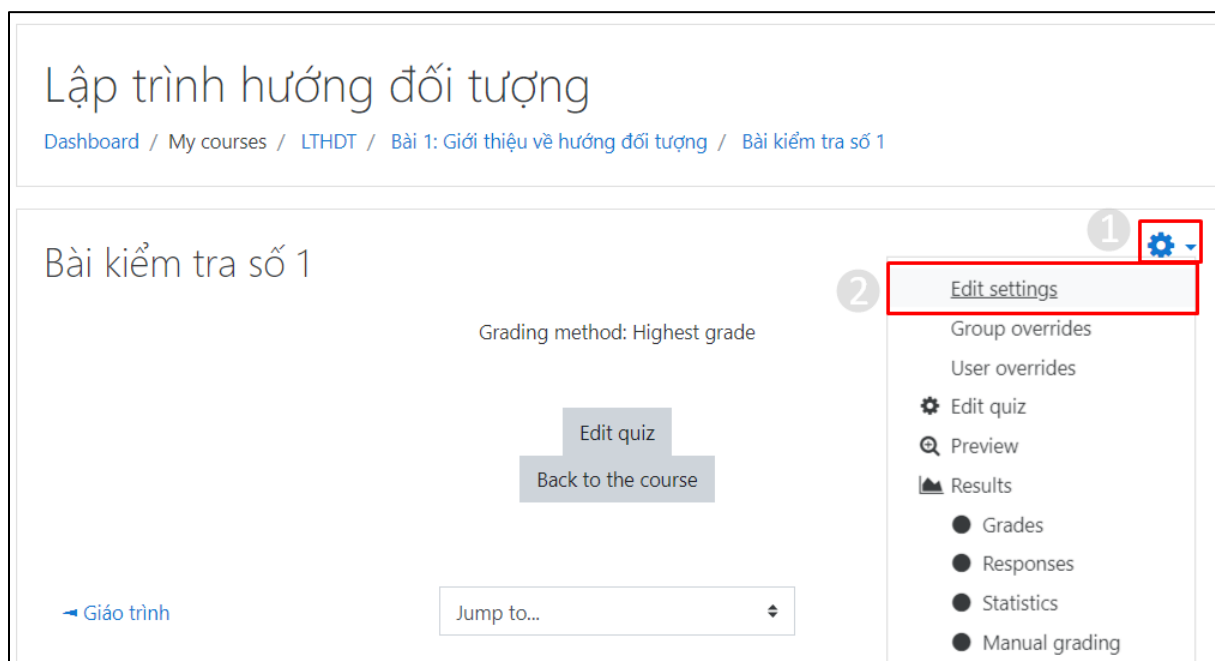
Bước 1: Truy cập khóa học chứa bài kiểm tra



Bước 2: Truy cập bài kiểm tra

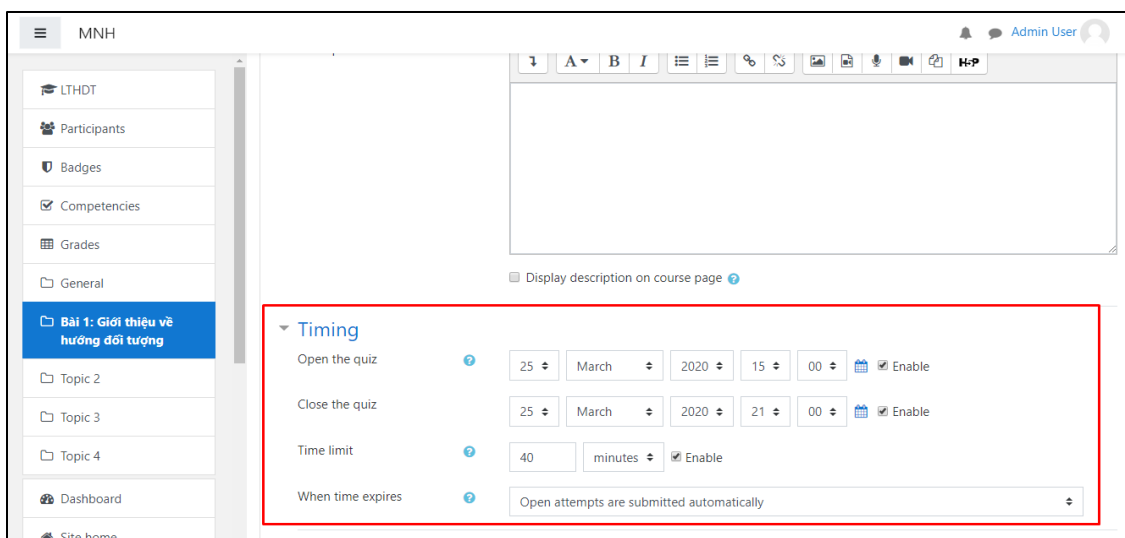


Bước 3: Chỉnh sửa tùy chọn Edit Settings

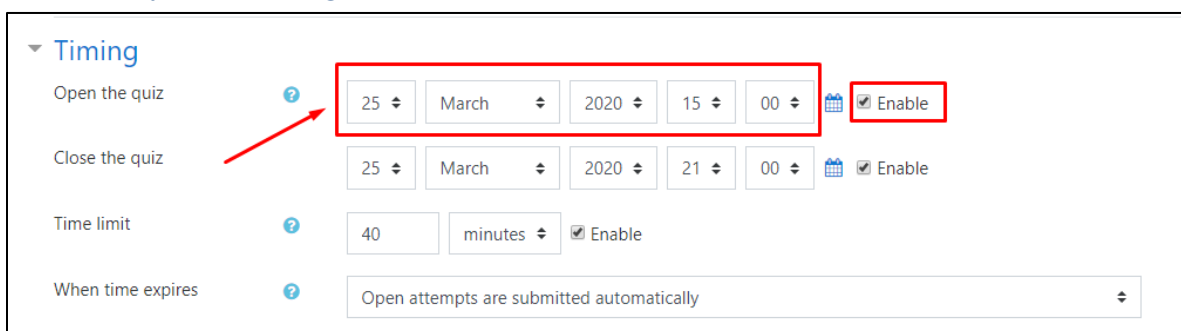


Bước 4: Thay đổi tùy chọn bài kiểm tra

Mục Timing cho phép chỉnh sửa ngày bắt đầu thi, thời gian bắt đầu – kết thúc



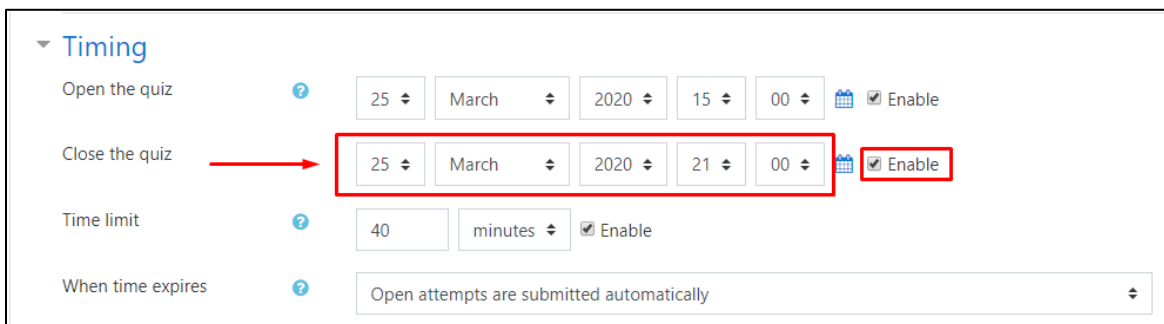
1.1.3.6.3 Tùy chỉnh thời gian bắt đầu bài kiểm tra.



- Tại mục Open the quiz, chọn thời gian bài kiểm tra bắt đầu
- Thời gian theo thứ tự Ngày – Tháng – Năm – Giờ – Phút
- Chọn Enable = True để đặt lịch bắt đầu bài kiểm tra

Tùy chỉnh thời gian kết thúc bài kiểm tra

- Tại mục Close the quiz, chọn thời gian bài kiểm tra kết thúc
- Thời gian theo thứ tự Ngày – Tháng – Năm – Giờ – Phút
- Chọn Enable = True để đặt lịch bắt đầu bài kiểm tra



Tùy chỉnh thời gian làm bài

Timing

Open the quiz: 25 March 2020 15 00 ☒ Enable

Close the quiz: 25 March 2020 21 00 ☒ Enable

Time limit: 40 minutes ☒ Enable

When time expires: Open attempts are submitted automatically

- Tại mục Time limit, điều chỉnh thời gian làm bài
- Thời gian làm bài có thể chọn thời phút, giờ, ngày, tháng v.v
- Mục Grade cho phép đặt số điểm tối đa để pass, số lần thử, phương pháp chấm điểm

Timing

Open the quiz: 25 March 2020 15 00 ☒ Enable

Close the quiz: 25 March 2020 21 00 ☒ Enable

Time limit: 40 minutes ☒ Enable

When time expires: Open attempts are submitted automatically

Grade

Grade category: Uncategorised

Grade to pass: 0.00

Attempts allowed: Unlimited

Grading method: Highest grade

Tùy chỉnh số làm bài tối đa

Tại mục Attempts allowed, điều chỉnh số lần làm bài tối đa, đặt giá trị = 2 => Mỗi học sinh được làm tối đa làm 2 lần

Tùy chỉnh số điểm được coi là qua

Tại mục Grade to pass, điều chỉnh mức điểm được coi là qua. Ví dụ, tổng bài thi 10 điểm, ít nhất phải được 4 điểm mới vượt qua bài kiểm tra

▼ **Grade**

Grade category	?	Uncategorised ▾
Grade to pass	?	4
Attempts allowed		2 ▾
Grading method	?	Highest grade ▾

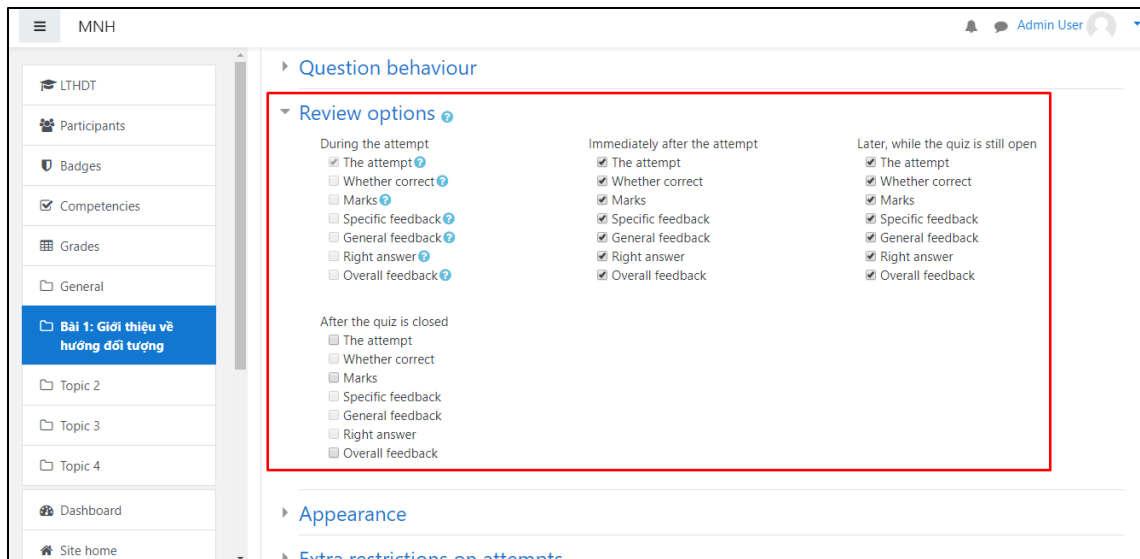
Tùy chỉnh phương pháp lấy điểm

▼ **Grade**

Grade category	?	Uncategorised ▾
Grade to pass	?	4
Attempts allowed		2 ▾
Grading method	?	Highest grade ▾

- Tại mục Grading method, chỉ định phương thức lấy điểm. Ví dụ, sinh viên làm bài 2 lần, kết quả cuộc thi sẽ bằng trung bình cộng 2 lần thi hoặc điểm số cao nhất.
- Tại đây chọn Grading method = Highest grade => Lấy kết quả cao nhất trong 2 lần làm.
- Tại mục Review options, cho phép cấu hình sau khi sinh viên thi xong sẽ biết được những thông tin gì.

Tùy chỉnh phần review kết quả sau khi làm bài



Gồm 4 phần chính:

- Đang làm bài
- Sau khi làm bài
- Trong khi bài kiểm tra vẫn mở
- Sau khi bài kiểm tra kết thúc

Các option bao gồm:

- The attempt = Số lần đã làm, có được review lại bài đã làm hay không
- Whether correct = Khi review câu hỏi biết đáp án đúng sai
- Marks = Biết được điểm số sau khi thi
- Specific feedback = Nếu câu trả lời sai, đâu là đáp án đúng
- General feedback = Tại thanh Quiz navigation biết đáp án đúng sai
- Right answer = Trong quá trình review thấy đáp án đúng sai
- Overall feedback = Sau khi thi, biết thời gian làm bài, điểm số, tỷ lệ làm đúng

Với yêu cầu sau khi làm xong bài kiểm tra, sinh viên không biết đáp án đúng, chỉ biết tổng điểm câu hình như sau:

▼ **Review options** ?

During the attempt	Immediately after the attempt	Later, while the quiz is still open
<input checked="" type="checkbox"/> The attempt ?	<input checked="" type="checkbox"/> The attempt	<input checked="" type="checkbox"/> The attempt
<input type="checkbox"/> Whether correct ?	<input type="checkbox"/> Whether correct	<input type="checkbox"/> Whether correct
<input type="checkbox"/> Marks ?	<input checked="" type="checkbox"/> Marks	<input checked="" type="checkbox"/> Marks
<input type="checkbox"/> Specific feedback ?	<input type="checkbox"/> Specific feedback	<input type="checkbox"/> Specific feedback
<input type="checkbox"/> General feedback ?	<input checked="" type="checkbox"/> General feedback	<input checked="" type="checkbox"/> General feedback
<input type="checkbox"/> Right answer ?	<input type="checkbox"/> Right answer	<input type="checkbox"/> Right answer
<input type="checkbox"/> Overall feedback ?	<input checked="" type="checkbox"/> Overall feedback	<input checked="" type="checkbox"/> Overall feedback

After the quiz is closed

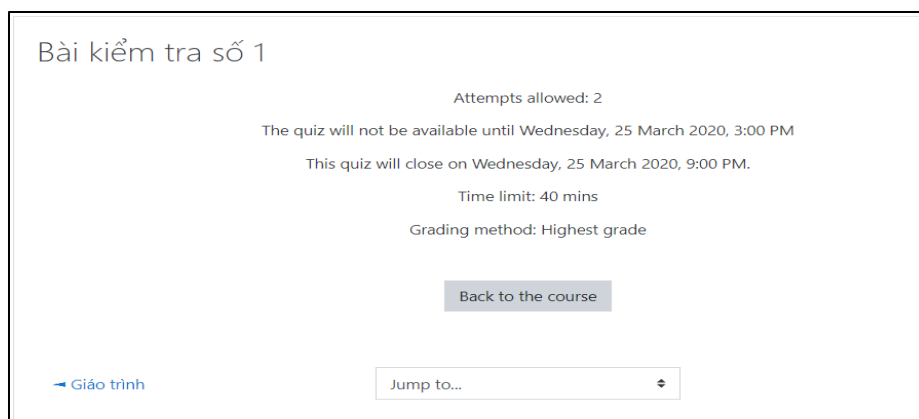
- ☐ The attempt
- ☐ Whether correct
- ☐ Marks
- ☐ Specific feedback
- ☐ General feedback
- ☐ Right answer
- ☐ Overall feedback

Lưu kết quả, chọn Save and display

▶ Appearance
 ▶ Extra restrictions on attempts
 ▶ Overall feedback ?
 ▶ Common module settings
 ▶ Restrict access
 ▶ Activity completion
 ▶ Tags
 ▶ Competencies

There are required fields in this form marked ! .

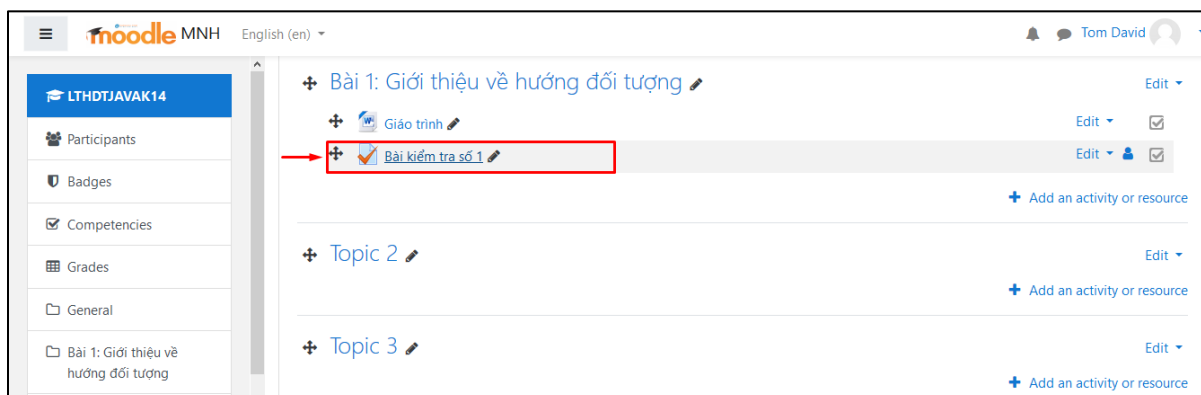
Khi sinh viên truy cập vào bài kiểm tra này sẽ thấy hiển thị như sau:



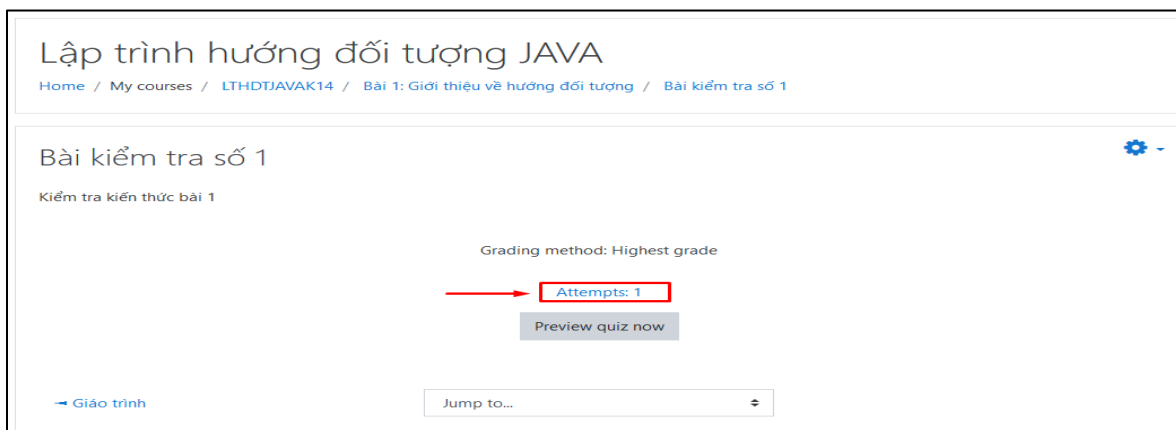
Xem kết quả sau khi học sinh, sinh viên hoàn thành xong bài thi

Moodle cho phép người quản lý hoặc giảng viên có thể xem kết quả tổng quát, cũng như tải về file kết quả bài thi.

Chọn bài kiểm tra



Chọn Attempts



Tại giao diện này, ta có thể thấy các thống kê về bài thi, các lựa chọn để lọc các thông số, cũng như biểu đồ.

Những thông tin thêm vào báo cáo:

▼ **What to include in the report**

Attempts from

Attempts that are ☒ In progress ☒ Overdue ☒ Finished ☒ Never submitted

☐ Show at most one finished attempt per user (Highest grade)

Show only attempts ☐ that have been regraded / are marked as needing regrading

- Cài đặt hiển thị của báo cáo:


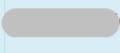
▼ **Display options**

Page size

Marks for each question

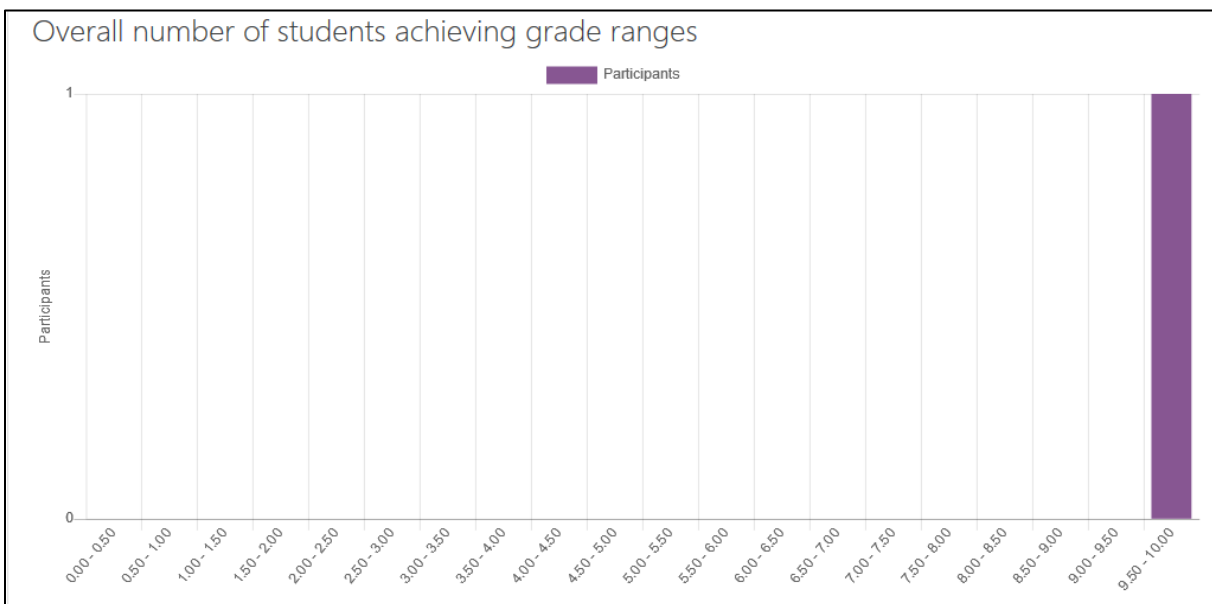
[Show report](#)

- Bảng hiển thị báo cáo:

<input type="checkbox"/>	First name / Surname	Email address	State	Started on	Completed	Time taken	Grade/10.00	Q. 1 /10.00
<input type="checkbox"/>	 Hai Dang	 @gmail.com	Finished	23 March 2020 8:48 AM	23 March 2020 8:48 AM	8 secs	10.00	✓ 10.00
Review attempt								
Overall average							10.00 (1)	10.00 (1)

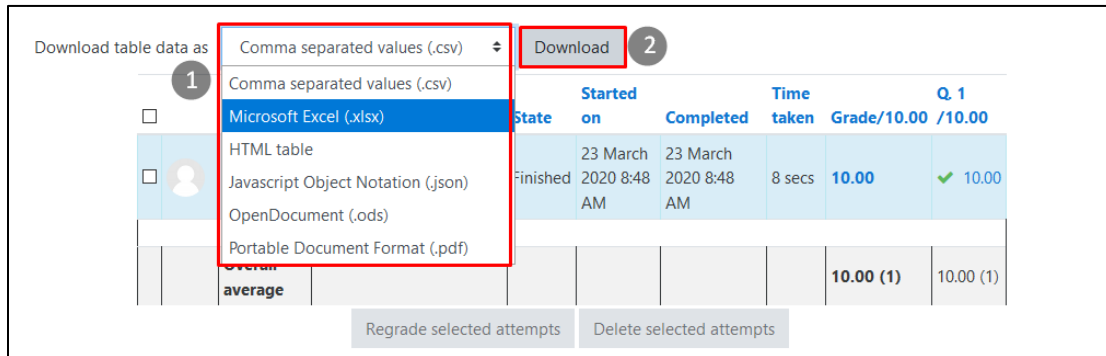
[Regrade selected attempts](#) [Delete selected attempts](#)

- Biểu đồ:



Ngoài ra, Moodle cho phép giảng viên hay người quản lí của khóa học tải về file kết quả để thuận tiện cho công tác giáo dục.

- Ở phần Download table data as, ta có thể chọn kiểu file kết quả -> click Download.



Tải file về, ta mở ra sẽ có kết quả tương tự như hình dưới đây.

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M
1	Surname	First name	Email address	State	Started on	Completed	Time taken	Grade/10.00	Q. 1 /10.00				
2	Dang	Hai	@gmail.com	Finished	23 March 2020 8:48 AM	23 March 2020 8:48 AM	8 secs	10.00	10.00				
3	Overall average								10.00	10.00			
4													
5													
6													
7													
8													
9													
10													
11													
12													
13													
14													
15													
16													
17													
18													
19													
20													
21													
22													
23													
24													
25													
26													

Trên đây là hướng dẫn tạo bài thi cơ bản trên Moodle. Để chi tiết hơn, các bạn tham khảo tại docs của Moodle.